

ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

TÀI LIỆU THAM KHẢO HỘI NGHỊ

HỌC TẬP, TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM,
NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO



Năm 2023

MỤC LỤC

	trang
PHẦN 1: MỘT SỐ MÔ HÌNH SINH KẾ TẠI CỘNG ĐỒNG	7
I. MÔ HÌNH TRỒNG CÂY MĂNG TÂY XANH TRÊN ĐẤT CÁT, ĐẤT BÃI	9
1. Mô hình trồng cây măng tây xanh trên đất cát, đất bãi ở Ninh Thuận	10
2. Mô hình trồng cây măng tây xanh trên đất cát, đất bãi ở Nghệ An	16
3. Mô hình trồng cây măng tây xanh trên đất cát, đất bãi ở Thanh Hóa	19
4. Mô hình trồng cây măng tây xanh trên đất cát, đất bãi ở Thái Bình	22
5. Mô hình trồng cây măng tây xanh trên đất cát, đất bãi ở Bà Rịa, Vũng Tàu	25
II. MÔ HÌNH SẢN XUẤT TÔM – LÚA HỮU CƠ	29
6. Mô hình sản xuất tôm – lúa quản lý cộng đồng là một trong những giải pháp sản xuất nhằm nâng cao đời sống người dân ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	30
7. Mô hình tôm-lúa: nuôi tôm trong ruộng lúa, bắt lên toàn con to bự, ông nông dân Kiên Giang thu hàng trăm triệu	33
8. Mô hình sản xuất tôm – lúa hữu cơ ở xã Trí Lực - huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	36
9. Mô hình sản xuất tôm – lúa hữu cơ ở Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Bến Tre: Tôm – lúa giúp thoát nghèo, làm giàu bền vững	38
III. CẢI THIỆN SINH KẾ GẮN VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG	43
10. Cải thiện sinh kế gắn với du lịch cộng đồng tại Thái Nguyên	44
11. Cải thiện sinh kế gắn với du lịch cộng đồng tại Nghệ An	48
12. Cải thiện sinh kế gắn với du lịch cộng đồng tại Quảng Nam	53

IV. SINH KẾ VỚI CÂY CHUỐI	59
13. Dự án Mô hình kinh tế tuần hoàn từ cây chuối ở Phú Thọ, Sơn La, Lào Cai	60
14. Sinh kế với cây chuối tại Cà Mau	63
15. Sinh kế với cây chuối tại Lai Châu	67
V. SINH KẾ BỀN VỮNG VỚI CÂY CỎ BÀNG	71
16. Sinh kế bền vững với cây cỏ bàng tại Kiên Giang	72
17. Sinh kế bền vững với cây cỏ bàng tại Huế: Thời trang từ cây cỏ bàng	75
18. Lão nông “biến” cây cỏ bàng thành hàng thủ công mỹ nghệ	77
19. Sinh kế bền vững với cây cỏ bàng: Ống hút từ cỏ bàng thay ống hút nhựa	80
20. Sinh kế bền vững với cây cỏ bàng Cây năn tượng Cà Mau: Chi hội trưởng Phụ nữ tạo sinh kế cho phụ nữ nông thôn	82
VI. SINH KẾ VỚI CÂY DƯỢC LIỆU	87
21. Sinh kế với cây dược liệu tại Nghệ An - Trồng dược liệu theo chuỗi giá trị - Hướng đi đúng và hiệu quả của đồng bào Thái ở Yên Hợp	88
PHẦN 2: MỘT SỐ MÔ HÌNH DỰ ÁN ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	95
1. Mô hình cộng đồng trồng rau hữu cơ	96
2. Mô hình nuôi bò sinh sản xã Phú Thành b, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	98
3. Mô hình nuôi lợn sinh sản xã bình thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	100
4. Mô hình sản xuất phân bò đã qua xử lý xã tân thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	102
5. Mô hình “tổ hợp tác khô sấy lá trúc và nông sản sấy” xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	104

6. Mô hình nông nghiệp sạch	105
7. Mô hình khởi nghiệp với heo thảo dược	106
8. Mô hình sản xuất mắ m lên men tự nhiên	108
9. Mô hình chuỗi cung ứng, chế biến, thương mại cây gia vị, dược liệu	111
10. Mô hình sản xuất kết hợp kinh doanh: đưa sản phẩm a lưới “vượt rừng” về phố	114
11. Mô hình khởi nghiệp từ nông sản	118
PHẦN 3: DANH SÁCH CÁC VIDEO GIỚI THIỆU MÔ HÌNH SINH KẾ GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	121

PHẦN 1
MỘT SỐ MÔ HÌNH SINH KẾ
TẠI CỘNG ĐỒNG

I
**MÔ HÌNH TRỒNG CÂY MĂNG TÂY XANH
TRÊN ĐẤT CÁT, ĐẤT BÃI**



1

Mô hình trồng cây măng tây xanh trên đất cát, đất bãi ở Ninh Thuận¹

Cây măng tây xanh đang mở ra triển vọng mới, góp phần tái cơ cấu nông nghiệp tại tỉnh Ninh Thuận.

Bài và ảnh: Công Thừ (TTXVN)



Phát triển mạnh mô hình trồng măng tây xanh trên đất cát ở xã An Hải, huyện Ninh Phước.

Nhận diện, biến bất lợi thành lợi thế để phát triển sản xuất, ứng phó với biến đổi khí hậu đang là giải pháp được tỉnh Ninh Thuận thực hiện và mang lại hiệu quả

¹ <https://baotintuc.vn/kinh-te/mo-hinh-trong-mang-tay-xanh-tren-vung-sa-mac-ninh-thuan-20200525085352922.htm>

tích cực. Minh chứng rõ nét nhất đó là việc biến nhiều khu vực khô cằn, thiếu nước tưới trở thành vùng đất tiềm năng, chuyên sản xuất cây trồng đặc thù có giá trị kinh tế, tính cạnh tranh cao trên thị trường. Tiêu biểu như cây măng tây xanh - loại thực phẩm đang mở ra triển vọng mới góp phần tái cơ cấu nông nghiệp địa phương.

Theo lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận, thời gian qua, tỉnh đã quy hoạch vùng đất cát ở một số địa phương của huyện Ninh Phước, Ninh Hải, Thuận Bắc và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm để trồng măng tây xanh. Hiện nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác cùng liên kết với các doanh nghiệp để sản xuất, bao tiêu sản phẩm, tạo ra chuỗi giá trị cho loại cây trồng này.

Nhằm thu hút đầu tư, nhiều cơ chế, chính sách đã được tỉnh ban hành, áp dụng như hỗ trợ hợp tác xã mua cây giống, đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm nước để triển khai mô hình cánh đồng lớn, thực hiện quy trình canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP, tạo ra sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo các tiêu chí xuất khẩu.

Tỉnh còn tạo thuận lợi giúp doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận, hỗ trợ vốn vay từ các ngân hàng thương mại để đầu tư, phát triển sản xuất. Đồng thời, huy động nhiều nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, mô hình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất măng tây xanh theo hướng hữu cơ, sinh học.



Ngành nông nghiệp tỉnh Ninh Thuận hỗ trợ kinh phí xây dựng trạm bơm, ao tích nước phục vụ sản xuất vùng trồng tập trung măng tây xanh ở xã An Hải, huyện Ninh Phước.

Khu bãi ngang xã An Hải, xã Phước Hải ở huyện Ninh Phước trước chỉ là vùng bán sa mạc, tình trạng cát bay, cát nhảy luôn xảy ra mọi năm. Những năm gần đây, quyết sách về tái cơ cấu nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng để ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh đã tác động và biến vùng đất cát ngày nào trở thành khu vực giàu tiềm năng phát triển sản phẩm có tính đặc thù như: nha đam, hành, tỏi và đặc biệt là cây măng tây xanh.

Nhiều hộ dân trồng măng tây xanh ở xã An Hải cho biết, đầu tư cho 1 ha măng phải cần trên 240 triệu đồng. Tuy nhiên, vốn đầu tư không còn là vấn đề khó khăn nữa, bởi định hướng phát triển cây trồng này đã được tỉnh đưa ra rất bài bản và khoa học. Theo đó, cơ chế, chính sách về vốn vay đầu tư từ các tổ chức tín dụng được người dân tiếp cận dễ dàng; liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp cũng ngày một bền chặt. Nông dân an tâm sản xuất theo đúng nguyên tắc, đảm bảo an toàn thực phẩm.



Măng tây xanh ở xã An Hải, huyện Ninh Phước sử dụng mô hình tưới phun mưa, tiết kiệm nước.

Giám đốc Công ty TNHH Linh Đan Ninh Thuận Nguyễn Hữu Tuấn - doanh nghiệp đi đầu trong sản xuất, chế biến măng tây xanh tại địa phương cho hay, với cơ

chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao một cách thông thoáng, nhất là khi tình xác định đây là cây trồng đặc thù phù hợp với tiềm năng, lợi thế của vùng đất nắng nên công ty đã mạnh dạn tìm đến đầu tư, đồng hành, liên kết cùng nông dân.

Công ty đã hỗ trợ nông dân, xã viên Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tuấn Tú về giống mới để trồng, hướng dẫn quy trình chăm sóc theo hướng an toàn; đồng thời bao tiêu toàn bộ sản phẩm sau thu hoạch nên giá trị sản phẩm mang lại đã tạo hiệu ứng tích cực trong việc thay đổi tư duy sản xuất của nông dân. Do đó, từ vài ha diện tích trồng ban đầu thì cây măng tây xanh đã tăng lên 50 ha và khả năng còn mở rộng trong thời gian tới.

Ông Hùng Ky - Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Tuấn Tú, xã An Hải, huyện Ninh Phước chia sẻ, măng tây xanh mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân. Măng tây xanh có giá thu mua từ 50.000 đến 65.000 đồng/kg tùy loại. Trung bình, mỗi ha măng tây xanh trong thời kỳ thu hoạch, sau khi trừ các chi phí, người nông dân sẽ có lãi khoảng 200 triệu đồng/năm. Trong khoảng 3 năm trở lại đây, cuộc sống của người dân xã An Hải thay đổi đáng kể nhờ loại cây trồng này.

Ông Phan Quang Thụ - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận cho biết, được sự hỗ trợ từ dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung, ngành nông nghiệp tỉnh đã đầu tư kinh phí hơn 120 tỷ đồng thực hiện xây dựng hạ tầng như đập dâng, bể lắng, cống lấy nước, trạm bơm, trạm biến áp phục vụ sản xuất vùng trồng tập trung măng tây xanh ở xã An Hải (huyện Ninh Phước); đồng thời xây dựng chợ đầu mối để gắn kết với quảng bá, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Ngoài hai vùng trồng tập trung ở xã An Hải và phường Văn Hải (thành phố Phan Rang - Tháp Chàm), hiện diện tích măng tây xanh còn được mở rộng ra nhiều địa phương khác trong tỉnh. Gần đây, nhiều diện tích đất sản xuất lúa kém hiệu quả, không chủ động nước tưới giờ đã được phủ lên một màu xanh của măng tây xanh.

Theo ông Nguyễn Châu Cảnh - Trưởng Phòng nông nghiệp huyện Thuận Bắc, trong điểm khô hạn, thiếu nước tưới, trên địa bàn huyện có nhiều diện tích phải dừng sản xuất. Vụ Đông Xuân vừa qua, huyện đã chuyển đổi đất sản xuất lúa kém hiệu quả

sang trồng rau màu với diện tích hơn 70 ha; trong đó hơn 13 ha đã chuyển sang trồng măng tây xanh đã và đang thu hoạch cho hiệu quả kinh tế khá cao. Tính ra, lợi nhuận từ trồng măng tây xanh cao gấp 3 lần so với trồng lúa.



Lãnh đạo UBND tỉnh Ninh Thuận kiểm tra mô hình trồng măng tây xanh trên đất sản xuất lúa kém hiệu quả.

Trong chuyến thị sát, kiểm tra tình hình ứng phó với hạn hán mới đây tại các địa phương trong tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận Trần Quốc Nam đánh giá cao sự chủ động của ngành nông nghiệp và các địa phương trong thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng phó với hạn hán.

Quan điểm của UBND tỉnh là không để đất hoang, do đó các địa phương phải chủ động chuyển đất sản xuất lúa kém hiệu quả sang trồng những giống cây trồng phù hợp, tiết kiệm nước tưới, có giá trị kinh tế cao như măng tây xanh để giúp nông dân tăng thu nhập trên đơn vị diện tích; cải thiện và nâng cao đời sống trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu - ông Nam nhấn mạnh.

Hiện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Trung tâm Khuyến nông tỉnh tiếp tục triển khai các mô hình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng mô hình trồng mới và lắp đặt hệ thống tưới nước tiết kiệm; đồng thời tập huấn kỹ thuật thâm canh cây măng tây xanh tại vườn cho người dân gắn với hướng dẫn chăm

sóc, bảo quản, sử dụng thuốc sinh học theo nguyên tắc 4 đúng để tạo ra sản phẩm thực sự an toàn cho người tiêu dùng.



Sản phẩm măng tây xanh được doanh nghiệp bao tiêu tận nơi cho nông dân.

Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật hướng dẫn quy trình canh tác, đảm bảo các tiêu chí về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm để cấp mã số vùng trồng cho sản phẩm, tạo thuận lợi cho việc truy xuất nguồn gốc hàng hóa nông sản; đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước, hướng đến xuất khẩu sang thị trường các nước trong khu vực.

Măng tây xanh là 1 trong 12 sản phẩm đặc thù, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh Ninh Thuận. Theo kế hoạch, năm 2020, tỉnh Ninh Thuận sẽ triển khai, tiêu chuẩn hóa ít nhất 11 sản phẩm đặc thù; trong đó có măng tây xanh và vào danh sách sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được tham gia vào đánh giá tiêu chuẩn sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

Trên thị trường, sản phẩm măng tây xanh của Ninh Thuận luôn được ưa chuộng bởi giàu dinh dưỡng. Ngoài dùng làm thức ăn tươi, măng tây xanh còn được chế biến thành trà, làm hóa mỹ phẩm... Hiện Ninh Thuận đã có hơn 500 ha măng tây xanh.

2

Mô hình trồng cây măng tây xanh trên đất cát, đất bãi ở Nghệ An

Hiệu quả từ mô hình trồng măng tây xanh tại thị xã Thái Hòa²

Nguyễn Văn Hữu - Trung tâm KNNA - nguồn TSKN

“Bén duyên” với xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa từ đầu năm 2020, măng tây xanh đang dần trở thành cây trồng chính, mang lại giá trị kinh tế cao cho các thành viên của HTX Nông nghiệp xanh Thái Hòa. Thấy được hiệu quả mang lại từ cây trồng này, HTX đang định hướng mở rộng diện tích, chế biến trà từ gốc măng tây để tăng hiệu quả kinh tế.



Mô hình măng tây xanh của chị Nguyễn Minh Huyền, xã Tây Hiếu, Thị xã Thái Hoà

Nằm vắt ngang đôi bờ sông Hiếu hiền hòa nơi miền Tây xứ Nghệ, vùng đất Thái Hòa được thiên nhiên ưu ái ban tặng cho vùng đất đỏ ba gian rộng lớn, màu mỡ. Người dân Thái Hòa từ lâu đã có nhiều kinh nghiệm sản xuất với các sản phẩm cây công nghiệp, cây ăn quả như bơ, ổi, cao su, cam,... Còn cái tên măng tây xanh – một

² <https://khuyennongnghean.com.vn/index.php/trong-trot/hieu-qua-tu-mo-hinh-trong-mang-tay-xanh-tai-thi-xa-thai-hoa-1031.html>

loại rau được ví là “vua của các loại rau” này giương như đang còn quá lạ lẫm với người dân nơi đây.

Đứng trước hơn 1ha măng tây, nghe chị Nguyễn Minh Huyền say sưa nói về cây măng tây, hiệu quả kinh tế của loại cây trồng này, chúng tôi không khỏi thán phục trước tư duy, tình yêu với nông nghiệp của người phụ nữ này. Sau bao trăn trở, tìm tòi để trả lời cho câu hỏi: “ Phải trồng cây gì để nâng cao hiệu quả kinh tế?”, chị đã quyết định lựa chọn cây măng tây

Chị Huyền chia sẻ: thời gian đầu triển khai chị cũng gặp phải những khó khăn nhất định như chưa biết nguồn mua giống chuẩn, kỹ thuật trồng và chăm sóc còn nhiều hạn chế, gieo mật độ dày nên cây sinh trưởng phát triển kém, chậm cho thu hoạch. Sau nhiều ngày nghiên cứu, chị quyết định vào Ninh Thuận tham quan học hỏi mô hình trồng măng tây của một người bạn. Trở về áp dụng trên ruộng măng tây của mình, sau 9 tháng, mô hình của chị đã cho những đồng lợi nhuận đầu tiên.



Chị Nguyễn Minh Huyền bên ruộng măng tây của gia đình

Khi được hỏi về kỹ thuật trồng măng tây, chị Huyền cho biết: Cây măng tây có thể trồng vào 2 thời vụ, gieo cuối tháng 8 đến đầu tháng 9 để trồng tháng 2, tháng 3 hoặc gieo cuối tháng 2 đến tháng 4 để trồng từ tháng 4 đến tháng 6 dương lịch. Trồng 1 ha măng tây cần khoảng 500g hạt giống, mật độ khoảng 18.000 – 20.000 cây/ha. Là loại cây trồng ưa khí hậu mát và cần được tưới nhiều nước nhưng lại chịu rét và ngập úng kém nên để cây măng tây sinh trưởng phát triển tốt cần chọn đất có độ tơi xốp cao, giàu mùn, giàu chất hữu cơ, cao ráo, dễ thoát nước. Ngoài ra một trong những yếu tố quyết định đến sinh trưởng, phát triển và năng suất cây măng tây đó chính là việc làm đất kỹ, bón lót phân đầy đủ với lượng 12-15 tấn phân hữu cơ hoai mục kết hợp

Trichoderma, 150kg NPK, 1200-1500kg vôi cho 1ha. Thời gian chăm sóc chưa thu hoạch được chia làm 4-6 lần bón thúc, lần đầu sau trồng 15-20 ngày; trung bình mỗi tháng bón một lần với lượng phân bón cho 1ha là 150 kg NPK loại 16-16-8 cho mỗi lần bón. Đồng thời vun gốc sau mỗi lần bón phân để bảo vệ cỏ rễ. Trước khi vào thời kỳ thu hoạch măng bón thêm 15-20 tấn phân chuồng + 200 kg NPK loại 15-15-15/ha nhằm cung cấp thêm dinh dưỡng cho cây mẹ để nhiều măng. Chị Huyền cho biết thêm măng tây sau trồng từ 6 đến 9 tháng sẽ cho thu hoạch. Mỗi đợt thu hoạch măng tây kéo dài khoảng 45 ngày, sau đó nghỉ để tái tạo, chăm sóc khoảng 10 ngày lại cho thu hoạch. Tuy nhiên vào những ngày thời tiết quá lạnh hoặc quá nóng cây măng tây đều giảm sản lượng rõ rệt. Dịp tết 2020, bình quân mỗi ngày gia đình chị thu hoạch 70 – 80 kg/ha, với giá bán tại vườn từ 70.000 – 100.000 đ/kg, mỗi ngày cho thu nhập từ 5 đến 8 triệu đồng/ha. Hiện tại do thời tiết nắng nóng nên mỗi ngày chỉ thu hoạch được từ 20 – 30kg măng, giá bán bình quân 50.000 đ/kg, trừ mọi chi phí sản xuất mỗi ngày chị còn “bỏ túi” được khoảng 600.000 đồng/ha. Sau thành công trên mô hình của mình, chị Huyền đã chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn kỹ thuật cho các thành viên khác trong hợp tác xã. Hiện nay tổng diện tích măng tây của hợp tác xã đã tăng lên hơn 3ha. Theo chị Huyền, với chi phí đầu tư ban đầu cho 1 ha tương ứng khoảng 300 triệu đồng/ha, sau khi trồng từ 6 đến 7 tháng cây sẽ cho năng suất ổn định khoảng từ 10 – 15 tấn/ha. Với giá bán sản phẩm như hiện nay 50 ngàn đồng/kg thì người nông dân có thể tạo ra một giá trị khoảng 500 triệu đến 700 triệu đồng/ha/năm. Sau khi trừ chi phí, có thể cho lợi nhuận khoảng 200 – 400 triệu đồng/ha/năm.

Trao đổi với chúng tôi, bà Ngô Thị Hồng – Giám đốc HTX Nông nghiệp xanh Thái hòa cho biết: Để đảm bảo chất lượng măng tây, các thành viên HTX phải cam kết sản xuất theo hướng sạch, an toàn nên sản phẩm luôn đạt chất lượng. Măng tây xanh đã và đang mở ra một hướng phát triển kinh tế mới cho người dân xã Tây Hiếu, góp phần vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng của Thị xã, giúp người dân vươn lên làm giàu chính đáng. Thời gian tới, HTX sẽ tiếp tục mở rộng diện tích, đầu tư thêm trang thiết bị để sản xuất chế biến trà từ gốc măng tây, góp phần tăng thêm hiệu quả kinh tế./.

3

Mô hình trồng cây măng tây xanh trên đất cát, đất bãi ở Thanh Hóa

Mô hình trồng cây Măng Tây ứng dụng khoa học kỹ thuật tại xã Ngọc Liên³

Liên Huyền - Đức Hiền

Biến khó khăn thành thuận lợi, hiện nay nhiều địa phương đã chuyển diện tích vườn kém hiệu quả thành vùng sản xuất với giống cây mới và áp dụng tiến bộ KHKT đã mang lại thu nhập cao. Mô hình trồng măng tây ở xã Ngọc Liên huyện Ngọc Lặc là một ví dụ.



Nhận thấy cây măng tây đang chiếm lĩnh thị trường, sản xuất không đủ nhu cầu hộ gia đình anh Phạm Phú Phục thôn 4 xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc đã mạnh dạn bỏ công sức đi tìm hiểu về cách trồng, chăm sóc từ đó chuyển đổi diện tích vườn kém

³ <https://ngoclac.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2022-8-26/Mo-hinh-trong-cay-Mang-Tay-ung-dung-khoa-hoc-ky-tha14ige.aspx>

hiệu quả sang trồng loại cây này. Anh chia sẻ, bản thân đã đi nhiều vườn và thấy đa số các nhà vườn đều áp dụng KHKT vào trồng cây măng tây và từ đó bản thân đã về áp dụng tại gia đình mình.

Cây măng tây là một giống cây mới, tại thời điểm anh Phục đưa vào trồng trên địa bàn huyện chưa có hộ nào và ít người biết đến cây măng tây. Đây là một loại cây trồng giàu chất dinh dưỡng và có lợi cho sức khoẻ. Được địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho mô hình trồng măng tây của anh Phục được hình thành hướng đến nông nghiệp sạch, sử dụng phân hữu cơ, áp dụng các tiến bộ KHKT như là nhà lưới và tưới nước nhỏ giọt giảm chi phí đầu vào cho sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. Có nhà lưới, vườn măng tây tránh được những tác động bất lợi của thời tiết như mưa, nắng, sương muối. Ngoài ra, đất luôn được tơi xốp, các loại sâu bọ cũng được hạn chế đáng kể. So với trồng như truyền thống, ứng dụng kỹ thuật trồng măng tây trong nhà lưới hiệu quả cao hơn hẳn.

Sự đồng hành kịp thời của UBND xã và cơ quan liên quan là động lực lớn để bản thân anh Phục yên tâm theo đuổi hướng đi mới này. Trong thời gian đầu, gia đình đã được cán bộ kỹ thuật chuyên môn của huyện hỗ trợ, đồng thời được đi tập huấn học hỏi kinh nghiệm. Đến thời điểm hiện nay, sản phẩm tuy chưa thu hoạch rộ nhưng đầu ra luôn có các đơn vị đăng ký bao tiêu sản phẩm. Nếu thuận lợi, ước bình quân cho tổng thu từ 450-500 triệu/ năm.

Vườn của gia đình anh đã đem lại thu nhập cho gia đình và đem lại hiệu quả trong việc cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn đẹp theo chủ trương xây dựng NTM mới kiểu mẫu của xã Ngọc Liên. Không chỉ trồng măng tây mà với diện tích gần 4,5ha đất của gia đình, anh Phục còn cải tạo, quy hoạch trồng các loại cây ăn quả cho thu nhập cao. Ngoài 1,5ha măng tây, gia đình anh Phục còn trồng 1000 cây bưởi gồm các giống Tân Lạc, Diễn, Da Xanh, Luận Văn cho thu nhập cao hơn nhiều lần trồng nông nghiệp khác.

Giờ đây, sau 5 năm xây dựng, chăm sóc cẩn thận, từ một vườn cây tạp, đầy cỏ dại, hiệu quả kinh tế thấp, đến nay, mảnh vườn 4,5 đã ngập tràn màu xanh cây trái, một khuôn viên xanh, sạch, đẹp với hàng rào xanh, trước hiên nhà anh trồng cây cảnh và bon sai. Lúc bắt đầu thực hiện, được sự hướng dẫn, hỗ trợ từ cán bộ nông thôn mới xã, sự động viên của bà con lối xóm, anh Phục đã hiểu được những bước quan trọng

trong xây dựng vườn mẫu và càng có thêm quyết tâm quy hoạch lại khu vườn theo hướng khoa học, tận dụng được quỹ đất sẵn có.

Thành quả từ những ngày vất vả chăm sóc khu vườn của hai vợ chồng anh Phục đã được đền đáp xứng đáng bằng thu nhập ổn định. Điều đó tiếp thêm tinh thần và sức mạnh để gia đình anh tiếp tục với niềm đam mê làm vườn mẫu./.

4

Mô hình trồng cây măng tây xanh trên đất cát, đất bãi ở Thái Bình

Hiệu quả từ mô hình trồng măng Tây hữu cơ⁴

Tác giả: Ths. Đoàn Thị Thúy

Từng tốt nghiệp Đại học Mỏ Địa chất và Đại học Bách Khoa Hà Nội, ra trường có việc làm ổn định, thế nhưng ông Nguyễn Thành Trung (sinh năm 1968) lại quyết định gác lại sau lưng tất cả để về quê làm nông nghiệp, khiến nhiều người hết sức ngỡ ngàng.

Năm 2019, ông Trung được chính quyền địa phương xã Quỳnh Giao tạo điều kiện cho thuê 1,5 ha đất bãi ven sông có thời hạn với mức giá ưu đãi. Như “cá gặp nước”, ông Trung mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, xem đó là cơ hội để khẳng định năng lực bản thân và xa hơn là hoàn thành tâm nguyện làm giàu trên chính mảnh đất nơi mình sinh ra và lớn lên. Sau nhiều lần khăn gói lên đường học tập kinh nghiệm ở các mô hình canh tác nông nghiệp tại một số tỉnh lân cận, ông quyết định chọn cây măng Tây xanh vì nó vừa hợp thổ nhưỡng địa phương, vừa mang lại giá trị kinh tế cao và thị trường rất ưa chuộng, sau 2 năm gieo trồng đã đem lại thu nhập cao từ cây trồng này.



⁴ http://khuyennongthaibinh.vn/Tin-Tuc/Left1/1103_Hieu-qua-tu-mo-hinh-trong-mang-Tay-huu-co

Trao đổi với chúng tôi, ông Trung cho biết: “Cây măng Tây xanh khi trồng tại Thái Bình gặp khó khăn nhất là về khí hậu, vào mùa Đông cây phát triển kém không cho thu hoạch, đến mùa mưa sâu bệnh nhiều. Do vậy, trồng ở đây tốn nhiều công chăm sóc hơn, chi phí nhiều hơn. Trong quá trình đi làm, được tiếp xúc, học hỏi nhiều cách làm hay của nông dân, tôi thấy măng Tây dùng phân hữu cơ để bón sản phẩm sạch, khả năng chống chịu sâu bệnh của cây tốt, sản phẩm lại được thị trường ưa chuộng nên tôi bắt đầu hình thành suy nghĩ về phát triển nghề nông theo xu hướng sản xuất nông nghiệp sạch. Tuy nhiên trong quá trình trồng theo hướng hữu cơ, tôi phải tuân thủ đúng quy trình an toàn sinh học, phân tích mẫu đất, nước định kỳ, riêng về sâu bệnh chủ yếu là các bệnh thán thư, nấm và sâu xanh nên tôi sử dụng hoàn toàn bằng chế phẩm sinh học để phòng sâu bệnh, cứ 07 ngày tôi phun nhắc lại 1 lần thì sản phẩm mới đạt 98% hữu cơ”.

Bỏ qua những cách làm truyền thống, ông Trung áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tự tay ươm giống, khâu xử lý đất, khử trùng, tiêu diệt nấm bệnh trong đất. Về tưới tiêu, ông xây hệ thống bể lọc nước, lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt, hệ thống cung cấp phân bón, tất cả đều được tự động hoá, các đường ống nước được lắp đặt ngay cạnh gốc măng Tây vừa giảm công lao động vừa cung cấp nước liên tục, đầy đủ giúp cây sinh trưởng tốt. Với sự đầu tư bài bản, khoa học, ông Trung có được thành công ngay từ lần đầu tiên trồng măng Tây xanh theo phương pháp hữu cơ.



Ông Trung chia sẻ: Đầu tư ban đầu cho mỗi sào măng Tây xanh gồm có tiền giống, vật liệu làm giàn, phân bón, thiết bị tưới tiết kiệm hết khoảng 35 – 40 triệu, tuy nhiên tuổi thọ cây khi trồng bằng phân hữu cơ có thể dài từ 10 - 12 năm nên tính ra thì đầu tư không phải là cao. Hạt giống măng tây sau khi ươm trong bầu khoảng hơn 2 tháng là có thể trồng xuống đất, sau 5 - 6 tháng bắt đầu thu hoạch đợt đầu tiên. Đến nay, một ngày vườn măng Tây xanh của tôi đang cho thu hoạch 01 tạ/1,5 ha. Sau khi thu hoạch liên tục trong 2,5 - 3 tháng, cây măng Tây cần nghỉ 1 tháng để chăm sóc, cắt tỉa thay thế cây chủ nhằm đảm bảo cho cây măng tây luôn khỏe, cho sản lượng cao nhất. Tùy theo từng kích thước, mỗi bó măng tây dao động từ 95.000 đồng - 120.000 đồng/1kg, sau khi trừ chi phí thì 1 sào măng Tây cho doanh thu hơn 60 triệu đồng/năm. Bên cạnh đó còn giải quyết công ăn việc làm cho 07 lao động địa phương với tiền công mỗi ngày 130.000 đồng.

Nhận thấy đây là cây trồng mới và có tiềm năng phát triển, phù hợp nên ngoài diện tích tự trồng, ông còn vận động 7 thành viên thành lập Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Quỳnh Phụ với tổng diện tích 7,5 ha. Bằng sự năng động, tìm tòi, ông Trung còn tìm được đơn vị bao tiêu sản phẩm cho 6 nhà vườn trồng măng tây hữu cơ của các hộ nông dân ở 4 huyện Quỳnh Phụ, Vũ Thư, Hưng Hà, Đông Hưng. Hiện tại sản lượng măng Tây cung cấp vẫn chưa đủ cho thị trường và tiến tới ông muốn mở rộng nhiều hơn nữa. Ngoài ra Hợp tác xã của ông còn tư vấn thiết kế kỹ thuật, chuyển giao công nghệ kỹ thuật trồng măng Tây hữu cơ cho các nhà vườn trong.

Từ mô hình trồng măng Tây xanh hữu cơ của ông Trung cho thấy một minh chứng về thành công từ sự nỗ lực trong làm nông nghiệp, về sự năng động, chủ động thay đổi tư duy canh tác, tìm kiếm thị trường, khẳng định được nhiệt huyết khi lập thân, lập nghiệp trên mảnh đất quê hương. Từ đây, mở ra cơ hội mới, hướng đi mới cho nông dân các địa phương trong việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo tinh thần Nghị quyết 09 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình và chung tay xây dựng thương hiệu măng Tây Thái Bình trở thành sản phẩm OCOP nhằm nâng cao giá trị sản xuất và hướng tới xuất khẩu loại nông sản này./.

5 Mô hình trồng cây măng tây xanh trên đất cát, đất bãi ở Bà Rịa - Vũng Tàu

Chuyển đổi từ trồng rau màu sang trồng măng tây trên diện tích 7.000m², mỗi ngày gia đình chị Lương Thị Cẩm cư trú ấp Mỹ Hòa, xã Long Mỹ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có thu nhập khoảng hai triệu đồng⁵.

Trọng Hoàng



Chị Cẩm đang chăm sóc vườn măng và ươm cây giống

Theo giới thiệu của cán bộ Khuyến nông về các mô hình nông nghiệp hiệu quả Lương Thị Cẩm thuộc ấp Mỹ Hòa, xã Long Mỹ vào một buổi chiều hè. Đứng giữa vườn măng tây xanh với những mầm măng nhô lên mập mạp, chúng tôi vừa nhìn vừa nghe chị kể: gia đình chị có khoảng 10.000m² đất cát, trước đây trồng rau màu nhưng thổ nhưỡng không phù hợp, vất vả quanh năm mà thu nhập chẳng là bao. Đầu năm 2018, gia đình được Phòng NN-PTNT huyện Đất Đỏ chọn trồng thí điểm cây măng

⁵<https://sonnptnt.baria-ungtau.gov.vn/article?item=c62d053fbd0d4c8702f3be754ff2598d>

tây xanh trên diện tích 500m². Trước khi trồng, chị được đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại tỉnh Ninh Thuận, được sử hướng dẫn của cán bộ chuyên môn và tìm hiểu qua bạn bè. Sau 6 tháng, vườn măng tây trồng thử nghiệm trên diện tích nhỏ nhưng hiệu quả mang lại rất cao so với rau màu. Vì thế chị đã quyết định mở rộng diện tích trồng lên 7.000m².

Chị Cẩm cho biết, cây giống đem trồng, được ương từ hạt gieo trong bầu nhựa khoảng 2,5 tháng. Khi cây cao khoảng 30-40cm, đem trồng trên các luống đất đã cải tạo và bón lót phân chuồng. Cây trồng theo hàng. Hàng cách hàng một mét và cây cách cây 60cm. Do thân cây mềm, nên sau một tháng trồng phải làm giá đỡ cho cây khỏi ngã.

Để cây măng phát triển và cho năng suất cao, việc chăm sóc cây đòi hỏi phải nắm vững kỹ thuật cắt tỉa, chọn và thay đổi cây măng mẹ để sinh sản và nuôi dưỡng cây măng con. Hàng ngày vườn măng được tưới nước qua hệ thống tưới phun. Định kỳ một tuần sử dụng phân hữu cơ dạng hạt hòa tan trong nước tưới phun cho cây măng. Cây măng tây trồng sáu tháng là có thể thu hoạch măng. Việc thu hoạch măng liên tục hàng ngày trong suốt ba tháng. Sau thời gian này cây măng mẹ có hiện tượng già cỗi, lá chuyển màu úa vàng thì phải nhổ bỏ, chọn cây măng khỏe, mập giữ lại làm cây thay thế cây mẹ cũ. Sử dụng phân hữu cơ đã ủ hoai với nấm Trichoderma bón trực tiếp lên gốc măng, sau khoảng nửa tháng là có thể cho thu hoạch măng đợt tiếp. Nếu chăm sóc tốt thì tuổi thọ của cây măng kéo dài đến 10 năm.

Theo chị Cẩm, cây măng tây phát triển phù hợp trên nền đất cát pha, hiện tượng bệnh thường ít xảy ra so với trồng rau màu. Nhưng để phòng bệnh cho cây, định kỳ chị sử dụng dung dịch nano bạc, vôi phun trực tiếp lên cây phòng trị một số bệnh như thán thư, mốc sương, thối rễ, đốm lá, thối măng... Măng từ lúc mọc lên khỏi mặt đất đến lúc thu hoạch khoảng 2- 3 ngày. Cây măng có chiều dài khoảng 0,5 m, chỉ lấy phần phần ngọn khoảng 30cm làm thực phẩm chế biến món ăn, phần gốc còn lại phơi khô chế biến làm trà măng tây.

Với vườn măng diện tích khoảng 7.000m², mỗi ngày chị Cẩm thu hoạch từ 30 - 35kg măng tây. Sản phẩm được Công ty CP Nông nghiệp sạch Sao Mai bao tiêu với giá 50.000đ/kg. nhưng với giá bán lẻ ra thị trường thì cao hơn khoảng 30.000 đồng/kg. Với giá bán buôn ổn định, sản phẩm không đung hàng đợi chợ, mỗi ngày gia đình chị Cẩm có thu nhập khoảng hai triệu đồng. Sau hơn hai năm chuyển đổi từ trồng

rau màu sang trồng măng tây kinh tế gia đình chị phát triển bền vững hơn. Chị Cẩm chia sẻ.

Vừa trồng, vừa tham khảo tài liệu, học hỏi, đúc rút kinh nghiệm, không chỉ trồng măng hiệu quả mà chị còn ươm cây giống bán cho những khách hàng có nhu cầu chuyển đổi cây trồng. Thời gian qua chị đã bán cây giống và chuyển giao kỹ thuật trồng măng cho một số hộ ở trên địa bàn huyện Châu Đức, huyện Xuyên Mộc. Mong ước của chị là muốn nhiều người dân trên địa bàn tỉnh nhà biết và nhân rộng mô hình trồng măng tây. Chị Cẩm cười chia sẻ.

Theo các chuyên gia dinh dưỡng, măng tây có hàm lượng dinh dưỡng cao, gồm 83% nước và 17% chất khô. Trong đó có 2,2% đạm protein, 1,2% đường glucid, 0,6% chất xơ cellulose và các chất khoáng như kali, magiê, kẽm, canxi. Làm thực phẩm có lợi cho sức khỏe như: giảm cân, lợi tiểu, ngừa ung thư, phòng chống suy giãn tĩnh mạch, hỗ trợ đường ruột và tốt cho tiết niệu. Ngoài giá trị dinh dưỡng, măng tây còn có dược tính: chống lão hóa, chống béo phì, ổn định huyết áp, thanh nhiệt tiêu độc... nên được gọi là “rau hoàng đế”./.

II

MÔ HÌNH SẢN XUẤT TÔM – LÚA HỮU CƠ



Luân canh tôm - lúa là mô hình mẫu về sản xuất thuận thiên đang được nhân rộng tại nhiều vùng ven biển ĐBSCL.

6

Mô hình sản xuất tôm – lúa quản lý cộng đồng là một trong những giải pháp sản xuất nhằm nâng cao đời sống người dân ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long⁶.

Ngọc Huyền

Với sự hỗ trợ từ dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL (MD-ICRSL), Kiên Giang đã triển khai mô hình sản xuất tôm sú - lúa quản lý cộng đồng tại xã Vân Khánh Tây (huyện An Minh) và xã Tây Yên A (huyện An Biên) với diện tích trên 116 ha. Các hộ dân tham gia Dự án được hỗ trợ con giống, men vi sinh, thức ăn tôm, máy sục khí oxy... và hỗ trợ kỹ thuật để chuyển đổi từ canh tác 2 vụ lúa sang luân canh 1 vụ lúa và 1 vụ tôm.

Theo đánh giá chung tại các mô hình tôm - lúa quản lý cộng đồng, triển khai tại huyện An Biên và An Minh, năng suất tôm đã tăng từ 250 kg/ha lên 357 kg/ha (tăng 107 kg/ha, tương ứng mức tăng 38%). Năng suất lúa bình quân từ 4,29 tấn/ha lên 4,62 tấn/ha (tăng 330 kg/ha, tương ứng 7,6%). Lợi nhuận khi thực hiện mô hình cũng tăng từ 40,2 triệu đồng/ha, lên 55,7 triệu đồng/ha (tăng 15,4 triệu đồng/ha, tương ứng 38%).

Tôm nuôi trong ruộng lúa chủ yếu sử dụng thức ăn tự nhiên, chi phí thức ăn thấp, ít dịch bệnh. Sản xuất lúa hoàn toàn không sử dụng phân bón và thuốc hóa học. Do là sản phẩm sạch cho nên tôm - lúa sau thu hoạch có đầu ra với giá ổn định ở mức cao.

Mặt khác, một lợi ích không kém phần quan trọng trong canh tác luân canh tôm - lúa là sử dụng tài nguyên nước hợp lý theo từng thời điểm và từng mùa trong năm, thích ứng với điều kiện tự nhiên, thời tiết khí tượng thủy văn của địa phương. Mô hình luân canh tôm lúa cũng giải quyết vấn đề ô nhiễm nguồn nước, thoái hóa vùng nuôi tôm, giảm thiểu rủi ro dịch bệnh từ đó giúp nghề nuôi tôm phát triển bền vững.

⁶ <https://vtc.vn/mo-hinh-san-xuat-tom-lua-hieu-qua-o-kien-giang-ar786062.html>

Theo Phòng NN&PTNT huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, mô sản xuất tôm - lúa nói trên thích ứng với điều kiện tự nhiên, bởi ở đây là do vào mùa khô, điều kiện nước mặn trên kênh rạch xâm nhập vào sâu, thuận lợi cho việc thả nuôi tôm. Sau khi thả nuôi tôm từ tháng 1 đến tháng 8, mùa mưa đến, nước ngọt trên kênh rạch chảy xuống là điều kiện thuận lợi để cải tạo nước mặn và gieo xạ vụ lúa sao cho phù hợp với thời tiết cũng như là đặc điểm của mùa vụ.

Theo Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO Thủy lợi), qua 6 năm thực hiện, dự án MD-ICRSL do Ngân hàng Thế giới (WB) hỗ trợ đã giúp hơn 1 triệu nông dân địa phương chuyển đổi sang những hình thức sản xuất thích ứng với khí hậu và sử dụng nguồn tài nguyên hiệu quả. Các loại hình sinh kế của dự án chứng minh có thể là giải pháp thay thế cho các loại hình sinh kế truyền thống mà vẫn đem lại lợi nhuận cho người dân.

Hiện nay, vùng thượng nguồn nói riêng và ĐBSCL nói chung đang phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức do ảnh hưởng bởi những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu như hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở... Để tăng nguồn lực cho ĐBSCL, vừa qua Bộ NN&PTNT và Ngân hàng Thế giới tổ chức hội thảo về đề xuất dự án chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng ĐBSCL (WB11).

Theo tổng hợp đề xuất của CPO Thủy lợi, Dự án WB 11 với mục tiêu tăng cường tính chống chịu khí hậu và nâng cao sinh kế tại 9 tỉnh vùng ĐBSCL, gồm: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Hậu Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Bến Tre, Trà Vinh và Tiền Giang.

Dự án sẽ tập trung thực hiện các giải pháp công trình và phi công trình, nhằm giải quyết vấn đề, cải thiện, phát triển chuỗi ngành hàng chủ lực, nâng cao thu nhập cho người dân. Đồng thời, chuyển đổi mô hình phát triển từ phân tán, nhỏ lẻ sang tập trung, phát triển cụm ngành kinh tế nông nghiệp gắn kết với các khu đô thị hóa, công nghiệp hóa và du lịch, từ đó tạo ra công việc làm, thu nhập cao hơn cho người lao động.

Dự án WB 11 dự kiến có 3 hợp phần: hợp phần 1 sẽ tăng cường thể chế và các hệ thống thông tin; hợp phần 2 đi vào đầu tư hạ tầng chống chịu khí hậu cấp vùng; hợp phần 3 là thúc đẩy đa dạng sinh kế và kinh tế nông thôn thích ứng biến đổi khí hậu.

Về tiến độ triển khai Dự án WB 11, Bộ NN&PTNT đã yêu cầu các đơn vị chức năng của Bộ nỗ lực để tháng 12/2023 sẽ có những dự án thành phần đầu tiên trình lãnh đạo Ngân hàng Thế giới.

7

Mô hình tôm-lúa: nuôi tôm trong ruộng lúa, bắt lên toàn con to bự, ông nông dân Kiên Giang thu hàng trăm triệu⁷

Trà My (Hội Nông dân huyện An Biên)

Mô hình tôm-lúa là mô hình nuôi trồng hiệu quả đang được nhiều nông dân giỏi trên địa bàn xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tích cực nhân rộng. Hiện, diện tích mô hình tôm-lúa toàn xã hơn 1.700ha, bình quân lợi nhuận từ 70-110 triệu đồng/ha/năm.

Những năm qua, Hội Nông dân huyện An Biên (tỉnh Kiên Giang) đã tích cực tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tham gia phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững. Đây là 1 trong 3 phong trào thi đua trọng tâm được các cấp Hội Nông dân trên địa bàn huyện An Biên triển khai thực hiện sâu rộng.



Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nông dân tỉnh Kiên Giang Thái Văn Phúc (thứ hai từ trái sang) thăm mô hình “Tôm - lúa” của hộ ông nông dân giỏi Danh Mắm, xã Đông Yên. Ảnh: Trà My

⁷ <https://danviet.vn/mo-hinh-tom-lua-nuoi-tom-trong-ruong-lua-bat-len-toan-con-to-bu-ong-nong-dan-kien-giang-thu-hang-tram-trieu-20211219140700454.htm>

Từ phong trào đã xuất hiện nhiều nông dân vươn lên làm giàu chính đáng nhờ mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi. Điển hình như, ông Danh Mẫn, ấp Xẻo Đước 1, xã Đông Yên, đạt danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh từ năm 2017-2021 với mô hình tôm - lúa.

Ông Danh Mẫn chia sẻ: từ năm 2016 trở về trước, gia đình ông cũng như phần đông người dân xã Đông Yên chủ yếu sống nhờ vào cây lúa, nhưng sản xuất không hiệu quả.

Được Hội Nông dân tuyên truyền, vận động, gia đình ông Danh Mẫn đã đi đầu trong chuyển đổi từ 1 vụ lúa mùa sang canh tác 1 vụ tôm - 1 vụ lúa. Gia đình ông Mẫn trúng mùa vụ tôm đầu tiên khi tôm nuôi đạt năng suất, lại bán được giá cao. Có đà, ông Mẫn mở rộng diện tích canh tác 1 vụ tôm - 1 vụ lúa lên vài ha.



Ông Danh Mẫn kiểm tra ruộng lúa. Ảnh: Trà My

Ông Mẫn gọi đây là mô hình "tôm sạch – lúa thơm". Qua thực tiễn canh tác nhiều năm, ông Mẫn đúc kết: "Canh tác lúa - tôm cho thu nhập cao gần 3 lần so với độc canh cây lúa, và gần 2 lần so với nuôi mình con tôm.

Sau vụ nuôi tôm, các chất thải của tôm sẽ được bộ rễ cây lúa hấp thụ. Không chỉ vậy, sau khi thu hoạch lúa, một lượng sinh khối lớn thân và rễ lúa phân hủy, kích thích sự phát triển của vi sinh vật làm thức ăn cho tôm.

Chính vì lợi ích kép ấy mà nhà nông canh tác lúa - tôm không cần sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, giảm được chi phí khá lớn cho phân bón, sản phẩm tạo ra thân thiện hơn với môi trường và sức khỏe cộng đồng".

Từ chỗ chỉ vào ha nhỏ lẻ, hiện diện tích tôm – lúa xã Đông Yên hơn 1.700ha bình quân lợi nhuận từ 70 – 110 triệu đồng/ha/năm./.

8

Mô hình sản xuất tằm – lúa hữu cơ ở xã Trí Lực - huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau⁸

Huy Hải

HTX Dịch vụ sản xuất lúa - tằm Trí Lực hiện có 11 thành viên, với diện tích gần 750 ha sản xuất lúa - tằm an toàn. Xã viên sản xuất theo quy trình sạch để đảm bảo cho tằm phát triển tốt và lúa phát triển song song mà không sử dụng hoá chất, phân bón hoá học để tạo nguồn gạo sạch, chất lượng, đạt tiêu chuẩn. Hằng năm, Hợp tác xã cung ứng cho thị trường từ 5 đến 10 tấn gạo, với giá bán khá cao từ 25 đến 30 ngàn/kg và được khách hàng ưu chuộng. Mới đây đoàn công tác của Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam (WWF VN) cũng đến khảo sát và có thể lựa chọn 50 ha để thử nghiệm mô hình nghiên cứu cải tiến kỹ thuật xây dựng chuỗi tằm – lúa bền vững, nâng cao giá trị của con tằm, cây lúa.

Qua khảo sát từ quy trình kỹ thuật đến thu hoạch cũng như bao tiêu sản phẩm, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Thanh Nam cho rằng: sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ hiện nay giá rất cao, thân thiện với môi trường, đảm bảo với sức khỏe con người. Mô hình này rất có hiệu quả, có thể giúp người dân làm giàu nhanh và Cà Mau là một trong những nơi có điều kiện tự nhiên về sinh thái. Đất đai, nguồn nước có thể sản xuất được nông nghiệp hữu cơ, đây là lợi thế rất lớn mà nhiều nơi khác không có được hoặc phải có bước chuyển đổi nhiều năm từ sử dụng hóa học sang hữu cơ. Do đó thời gian tới, tỉnh cần quy hoạch lại sản xuất cho phù hợp, tuyên truyền, vận động người dân phải làm đồng loạt, tránh làm manh mún, cần liên kết chặt giữa 4 nhà "Nhà nông - Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp" để phát triển nền nông nghiệp hiện đại và bền vững. Trong công tác quản lý

⁸ <https://www.camau.gov.vn/wps/portal/trangchitiet>

cần thực hiện chặt chẽ quy trình sản xuất, đúng với chuẩn của các tổ chức quốc tế, khi đó sản phẩm mới được công nhận.

Sau khi đi khảo sát, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ soạn thảo đề án nâng cao năng lực hợp tác xã ứng phó với biến đổi khí hậu. Đồng thời, xây dựng, hoàn thiện và công nhận các quy trình kỹ thuật sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo tiêu chuẩn hiện hành cho sản xuất lúa - tôm để áp dụng, phát triển mô hình ngày càng bền vững.

Trước đó, vào chiều ngày 05/4/2021 đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đến khảo sát thực tế mô hình sản xuất lúa hữu cơ tại Công ty TNHH MTV Viễn Phú (ở ấp An Phú, xã Khánh An, huyện U Minh). Công ty có 317 ha hiện đang canh tác, sản phẩm hữu cơ. Nhiều năm qua, Công ty Viễn Phú duy trì sản xuất chứng nhận sản phẩm hữu cơ của Hoa Kỳ và châu Âu do Control Union cấp và có mặt ở nhiều thị trường khó tính trên thế giới./.

9

Mô hình sản xuất tôm - lúa hữu cơ ở Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Bến Tre: Tôm - lúa giúp thoát nghèo, làm giàu bền vững⁹

Phương Nghi

Tôm – lúa thu nhập cao



Anh Lê Việt Thắng ở ấp Long Hậu, xã Phước Long (huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu) thu hoạch tôm trên đất lúa. Ảnh Phương Nghi.

Hiện toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có khoảng 162.000 ha tôm – lúa. Trong đó, nhiều nhất là Kiên Giang 62.500 ha, tiếp đến là Cà Mau 46.000

⁹<https://dangcongsan.vn/kinh-te/tom-lua-giup-thoat-ngheo-lam-giau-ben-vung-629180.html>

ha, Bạc Liêu 40.000 ha, Sóc Trăng 7.500 ha. Đây là vụ lúa sản xuất luân canh trên nền đất nuôi tôm, được gieo cấy hoặc sạ, thời vụ từ khoảng tháng 8 đến tháng 12 hàng năm. Ngoài nguồn thu nhập chính là tôm – lúa, bà con đã sáng tạo và nâng tầm mô hình tôm – lúa thành mô hình đa cây – đa con.

Tại tỉnh Bạc Liêu mô hình tôm – lúa tập trung chủ yếu ở vùng Bắc Quốc lộ 1A của tỉnh. Tôm – lúa là mô hình sản xuất “thuận thiên” mang lại hiệu quả bền vững. Sau khi thu hoạch vụ lúa, nông dân cho nước mặn vào pha với nước ngọt còn lại để nuôi tôm sú, nuôi cua, nuôi cá... Khi đến mùa mưa, độ mặn giảm, nông dân cải tạo đất, trồng lúa kết hợp thả nuôi tôm càng xanh. Thực hiện hình thức canh tác này, mỗi ha cho năng suất tôm nuôi từ 400 – 500kg, lúa từ 5,5 – 6 tấn, mang lại lợi nhuận khoảng 100 triệu đồng/ha.

Anh Lê Việt Thắng ở ấp Long Hậu, xã Phước Long (huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu) cho biết: “Mô hình tôm – lúa dễ làm, mang lại hiệu quả cao. Những tháng qua, gia đình thu nhập trên 90 triệu đồng từ con tôm sú. Tuy nhiên, làm mô hình này quan trọng là làm sao phải trồng được vụ lúa. Cây lúa không chỉ giúp tăng thu nhập mà còn giúp cải tạo môi trường đất, mang lại thức ăn cho con tôm giúp nuôi tôm trụng gấp nhiều lần so với bình thường. Chính vì vậy bà con nơi đây luôn ý thức thực hiện vụ lúa khi điều kiện thời tiết cho phép”.

Được biết năm nay, lão nông Nguyễn Văn Hòa (ấp Cảnh Đèn, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang), sản xuất lúa ST 25 (giống lúa được chứng nhận gạo ngon nhất thế giới) trên đất nuôi tôm, bước đầu đạt hiệu quả khá cao. Với 5 công lúa, sau khi thu hoạch, ông thu lợi nhuận gần 20 triệu đồng. Ông Thắng cho biết: “Tới đây sẽ mở rộng diện tích sản xuất lúa ST 24, ST 25 của gia đình, đồng thời vận động anh em, con cháu chuyển đổi trồng các giống lúa này. Đây là giống gạo ngon nhất thế giới, đáp ứng được nhu cầu thị trường. Nếu bà con trong ấp đồng lòng vào tổ hợp tác hay hợp tác xã chuyên sản xuất hai giống ST 24, ST 25 trên đất lúa – tôm thì sẽ tạo ra nguồn nguyên liệu đủ lớn, đảm bảo cung ứng cho các doanh nghiệp xuất khẩu và nông dân có thể làm giàu bền vững từ mô hình lúa thơm – tôm sạch do Nhà nước phát động”.

Còn anh Huỳnh Văn Quyền nông dân ấp 3, xã Tân Lộc (huyện Thới Bình – Cà Mau), cho biết: Toàn bộ 3ha đất ruộng của gia đình năm nay đều gieo trồng giống ST24, ST25 bởi năm trước làm thử 1ha, lúa trụng mùa lại bán được giá cao. Song

song với sản xuất lúa, anh còn thả nuôi tôm càng xanh trong ruộng lúa; hiện tôm càng xanh đang phát triển tốt, hứa hẹn sẽ có một vụ mùa bội thu”.

Tạo dựng thương hiệu “lúa thơm – tôm sạch”

Lúa – tôm là mô hình được nông dân các tỉnh ven biển khu vực ĐBSCL áp dụng từ lâu và được các nhà khoa học xác định thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây cũng được xem là mô hình mang lại hiệu quả khá cao và bền vững. Hiện mô hình này được ngành chức năng khuyến cáo sản xuất và nhân rộng, từng bước hướng đến tạo dựng thương hiệu “Lúa thơm – tôm sạch”.

Đánh giá về mô hình lúa – tôm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cà Mau, ông Phan Hoàng Vũ, cho biết: Lúa – tôm là mô hình được đánh giá hiệu quả và bền vững, nhưng thời gian qua chưa phát huy hết các tiềm năng, thế mạnh mang lại từ mô hình. Song, gần đây, mô hình tôm – lúa từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, hình thành chuỗi liên kết bao tiêu sản phẩm để nâng cao giá trị con tôm, hạt lúa. Với lợi nhuận khá cao, mô hình này đã giúp nông dân thoát nghèo, làm giàu bền vững.



Người dân xã Tân Lộc (huyện Thới Bình – Cà Mau), thu hoạch lúa sản xuất luân canh trên nền đất nuôi tôm. Ảnh Phương Nghi.

“Bên cạnh đó, kết hợp nuôi tôm sú với tôm càng xanh nhằm tạo thêm giá trị gia tăng. Từng bước hình thành chuỗi liên kết giá trị cung ứng và bao tiêu sản phẩm

vùng sản xuất tôm – lúa theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới tạo dựng thương hiệu “Lúa thơm – tôm sạch”, giúp nông dân tạo ra sản phẩm chất lượng cao, an toàn, đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu...” – ông Triều nói.

Điều đáng nói, lúa – tôm là mô hình sản xuất ít tác động tiêu cực tới môi trường xung quanh, ít rủi ro, phù hợp với khả năng của đa số nông dân và cho hiệu quả kinh tế khá cao. Khi nuôi tôm, đất sản xuất trở nên màu mỡ hơn, giúp lúa phát triển mạnh, giảm được chi phí phân bón cũng như thuốc bảo vệ thực vật. Đặc biệt sau mỗi vụ tôm, chất mùn bã hữu cơ, vi sinh vật và thức ăn dư thừa của con tôm là nguồn dinh dưỡng rất tốt cho cây lúa. Ngược lại sau vụ lúa, đất được cải tạo, môi trường thuận lợi nên tôm nuôi mau lớn, ít gặp rủi ro và dịch bệnh./.

III

CẢI THIỆN SINH KẾ GẮN VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

10

Cải thiện sinh kế gắn với du lịch cộng đồng tại Thái Nguyên¹⁰

Thành Chung
thainguyen.gov.vn

Đổi thay từ phát triển du lịch cộng đồng

Nằm ở phía Đông của xã Phú Thượng (huyện Võ Nhai), cách trung tâm TP. Thái Nguyên khoảng 40 km, xóm Mỏ Gà là một trong những điểm du lịch cộng đồng “đáng đến”. Với trên 170 hộ, 85% là đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó dân tộc Tày chiếm đa số, xóm Mỏ Gà có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại Mỏ Gà chỉ mới được khơi dậy không lâu. Cuối đông, trong cái rét tê tái nhưng nhuộm màu nắng vàng hanh, vùng quê này hiện lên thật đẹp với những dãy núi đá vôi trải dài dọc theo tuyến Quốc lộ 1B. Con đường bê tông rộng, dài, uốn lượn, nào hoa, cây quả xanh tốt. Đây đó, những nếp nhà sàn thấp thoáng dưới chân núi trông thật sinh động. Vẻ đẹp ấy mang đến những sắc thái riêng, tạo sức hút để phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Diện mạo này có được là từ khi Dự án bảo tồn bản truyền thống dân tộc Tày, tại xóm Mỏ Gà, xã Phú Thượng được triển khai với sự vào cuộc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cùng cấp ủy, chính quyền địa phương.

Bà Hà Thị Bích Hồng, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Võ Nhai cho biết: Năm 2022, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với huyện Võ Nhai triển khai dự án hỗ trợ du lịch cộng đồng tại đây. Hiện điểm du lịch này đã được UBND tỉnh công nhận là điểm du lịch cộng đồng. Chúng tôi kỳ vọng, thành công bước đầu từ dự án sẽ mang lại cho đồng bào ở Mỏ Gà sinh kế bền vững và du lịch cộng đồng trở thành ngành kinh tế bền vững của địa phương.

Điểm du lịch cộng đồng xóm Mỏ Gà được quản lý, vận hành bởi Hợp tác xã Dịch vụ nông lâm nghiệp Phú Thượng. Tham gia cung cấp dịch vụ tại Điểm du lịch là các hộ gia đình, cá nhân trong xóm. Từ tháng 8/2022, Điểm du lịch cộng đồng xóm

¹⁰https://thainguyen.gov.vn/di-va-den-thai-nguyen/-/asset_publisher/L0n17VJXU23O/content/-e-du-lich-cong-ong-phat-trien-ben-vung-va-tro-thanh-sinh-ke-cua-nguoi-dan-ban-ia/20181

Mỏ Gà đã đưa vào khai thác cung cấp dịch vụ du lịch. Trong năm 2022, Điểm du lịch đã đón tiếp trên 1.100 lượt khách, doanh thu khoảng 350 triệu đồng.

Khi du lịch cộng đồng trở thành sinh kế của người dân bản địa

Không chỉ ở Điểm du lịch cộng đồng xóm Mỏ Gà, với tiềm năng vốn có của mảnh đất “Đệ nhất danh Trà”, khoảng 5 năm trở lại đây, hoạt động du lịch cộng đồng, nông nghiệp gắn với văn hóa trà tại Thái Nguyên đã từng bước được hình thành, thu hút đông đảo du khách đến tham quan, trải nghiệm. Các mô hình du lịch cộng đồng được phát triển ở nhiều địa phương như: Tân Cương (TP. Thái Nguyên), La Bằng (Đại Từ), Túc Tranh (Phú Lương), Phú Đình (Định Hóa), Phú Thượng (Võ Nhai), Bình Sơn (TP. Sông Công), Minh Lập và Hòa Bình (Đồng Hỷ)...



Khu du lịch sinh thái ATK - Một điểm du lịch sinh thái cộng đồng đáp ứng dịch vụ ẩm thực và lưu trú cho du khách

Tại các địa phương này, người dân đã nâng cao chất lượng sản phẩm chè theo tiêu chuẩn VietGAP, hướng hữu cơ, xây dựng thương hiệu chè đạt các tiêu chí OCOP, đầu tư chỉnh trang những nương chè để phục vụ hoạt động du lịch. Nhiều cơ sở sản xuất chè ở những vùng đất giàu tài nguyên tự nhiên và văn hóa đã phát triển thêm các dịch vụ du lịch cộng đồng như: Homestay, dịch vụ lưu trú, ăn uống; nhiều hợp tác xã và cơ sở sản xuất chè đã xây dựng được khu chế biến, khu trưng bày giới thiệu và bán sản phẩm, không gian thưởng trà rộng rãi, đáp ứng nhu cầu tham quan, trải nghiệm và mua sắm của các đoàn khách đông người. Bên cạnh các mô hình du lịch cộng đồng gắn với văn hóa trà, tại Thái Nguyên còn xuất hiện nhiều mô hình du lịch trải nghiệm văn hóa các dân tộc, nông nghiệp khác như: Mô hình trải nghiệm vườn cây ăn trái như

vườn nho, vườn dâu tây tại xã Khôi Kỳ (Đại Từ); mô hình du lịch nông nghiệp gắn với cảnh quan sinh thái hồ Ghềnh Chè (TP. Sông Công)... Trong đó, Khu bảo tồn Làng nhà sàn dân tộc sinh thái Thái Hải (TP. Thái Nguyên) được đánh giá là điểm du lịch cộng đồng thu hút đông đảo du khách trong, ngoài tỉnh và cả du khách quốc tế. Mới đây, điểm du lịch này cũng vinh dự góp tên trong danh sách 32 “Làng du lịch tốt nhất năm 2022”, do Tổ chức Du lịch thế giới công bố.

Để du lịch cộng đồng phát triển bền vững

Hiện nay, du lịch cộng đồng đang được coi là loại hình du lịch mang lại nhiều lợi ích phát triển kinh tế bền vững nhất cho cư dân bản địa. Với nhiều tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, giá trị lịch sử, văn hóa bản địa của các dân tộc, phong tục và lối sống, văn hóa ẩm thực phong phú của các địa phương, các sản phẩm nông nghiệp chủ lực là cơ sở để Thái Nguyên phát triển mạnh và bền vững loại hình du lịch cộng đồng. Từ thực tế cho thấy, mô hình du lịch cộng đồng tại Thái Nguyên thời gian qua đã có sức lan tỏa, tạo được sức hút với chính người dân địa phương tham gia làm du lịch.

Tuy nhiên, hoạt động du lịch cộng đồng vẫn còn nhiều hạn chế. Đó là, cách làm du lịch, quảng bá du lịch còn tự phát, chưa chuyên nghiệp; cơ sở vật chất phục vụ cho du lịch còn thiếu; nhân lực phục vụ còn hạn chế về trình độ. Các hộ dân chưa thực sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình làm du lịch, vẫn ở tình trạng “mạnh ai nấy làm”. Bên cạnh đó, việc giữ gìn, tôn trọng những giá trị bản địa, phát huy bản sắc văn hóa của từng vùng miền, địa phương nhằm tạo sức hút với du khách từ những điểm khác biệt; đảm bảo người dân thực sự được hưởng lợi từ sự phát triển du lịch của địa phương...

Với mong muốn phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành nghị quyết, quyết định và hướng dẫn cụ thể về thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, với lộ trình từ năm 2022 - 2025 sẽ hoàn thành xây dựng 5 mô hình điểm về du lịch cộng đồng. Sau gần 2 năm triển khai, đã xây dựng thành công 2 điểm du lịch cộng đồng là xóm Mỏ Gà và xã Tân Cương. Qua đó, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch cũng như tạo sinh kế, hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống./.

11

Cải thiện sinh kế gắn với du lịch cộng đồng tại Nghệ An

Tạo sinh kế bền vững cho đồng bào từ mô hình du lịch cộng đồng ở Nghệ An¹¹

Hoàng Trinh

Với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, ẩm thực đặc sắc và nét văn hóa độc đáo, những năm gần đây du lịch cộng đồng đang được phát triển mạnh mẽ ở khu vực miền núi Nghệ An. Điều này không chỉ góp phần bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa vốn có, mà còn giúp bà con dân tộc thiểu số phát triển kinh tế trên mảnh đất quê hương.

Du lịch cộng đồng hút khách bằng giá trị văn hóa

Năm 2023, du lịch Nghệ An đặt ra mục tiêu phấn đấu đón 7,9 triệu lượt khách du lịch. Bởi vậy, ngành du lịch địa phương này đang đẩy mạnh việc làm mới các dòng sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm chủ đạo như: du lịch biển đảo, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái gắn với cộng đồng và du lịch trải nghiệm.



Điểm du lịch cộng đồng ở bản Hoa Tiến, xã Châu Tiến (huyện Quỳnh Châu) hút khách trong và ngoài nước

¹¹ <https://congthuong.vn/tao-sinh-ke-ben-vung-cho-dong-bao-tu-mo-hinh-du-lich-cong-dong-o-nghe-an-252939.html>

Trong đó, mô hình du lịch cộng đồng cũng là một trong những sản phẩm du lịch được Nghệ An tập trung phát triển, nhất là khi sản phẩm du lịch này góp phần phát triển, lưu giữ được giá trị văn hóa di sản, cũng như phát triển sinh kế cho bà con vùng dân tộc ít người.

Từ khi bản Hoa Tiến, xã Châu Tiến được công nhận là điểm du lịch cộng đồng của huyện Quỳnh Châu, lượng du khách trong và ngoài nước về tham quan, trải nghiệm đã đều và tăng trưởng hơn.

Dẫn chúng tôi lên bản du lịch cộng đồng ở Hoa Tiến, anh Nguyễn Hùng Sơn - Phó Trưởng phòng Văn hóa huyện Quỳnh Châu khoe rằng, là con em địa phương, anh rất tự hào khi huyện nhà có một làng Thái cổ vẫn còn lưu giữ được những nét văn hóa đặc sắc và nay được phát triển thành làng du lịch cộng đồng.

Hoa Tiến hiện có 7 hộ tiên phong làm du lịch cộng đồng ở bản. Đây đã là năm thứ 7 bà con dân bản làm loại hình dịch vụ mới này và đã thu hút được khá nhiều du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng.



Mô hình chuỗi giá trị dệt thổ cẩm gắn với du lịch cộng đồng được nhiều địa phương ở Nghệ An triển khai hiệu quả

Bà Lô Thị Nga - chủ homestay Duẩn Nga, ở bản Hoa Tiến, chia sẻ: Khách nước ngoài đến với bản chúng tôi thường ở rất dài ngày, có khi đến 1 tuần và thích

trải nghiệm những hoạt động dân dã như đi xe trâu, xem hái dâu, dệt vải, thích đi chạy bộ trên những quả đồi. Trong khi đó, các đoàn khách Việt lại thích thưởng thức ẩm thực, nghe dân ca, dân vũ và thích đi chụp ảnh. Chúng tôi hiện đã xây dựng các mức giá cho từng đoàn khách từ 6 người trở lên hoặc từ 5 người trở xuống. Nếu nghỉ 1 đêm tại bản du khách có thể tham gia tất cả các hoạt động với mức giá vừa phải, bình dân.

“Ngoài trải nghiệm văn hóa, du khách được tham quan làng nghề thổ cẩm, thưởng thức những món ăn đặc sản núi rừng và giao lưu văn hóa, văn nghệ cùng đồng bào dân tộc Thái. Bên cạnh đó, du lịch cộng đồng đã bước đầu tạo ra sinh kế mới góp phần tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống, từng bước xóa đói, giảm nghèo cho người dân...”, ông Sầm Văn Túc – Phó Chủ tịch UBND xã Châu Tiến cho biết.

Nói về làm du lịch cộng đồng, chị Vy Thị Thành - chủ homestay Nhưỡng Thành (huyện Con Cuông) nhớ lại: *“Mấy năm trước, gia đình được chọn để làm homestay, chúng tôi đã cải tạo lại toàn bộ từ khuôn viên, nơi ở cho du khách và cảnh quan của ngôi nhà. Từ ngày làm mô hình homestay không chỉ giúp gia đình có thêm thu nhập, mà mô hình này đã giúp cho bà con trong bản gìn giữ, tôn tạo lại những ngôi nhà sàn vốn là bản sắc của người Thái, giúp du khách hiểu hơn nét văn hóa cộng đồng của người dân tộc Thái”.*

Qua câu chuyện làm du lịch cộng đồng của bà con người Thái như tâm sự của bà Nga, chị Thành chúng tôi nhận thấy du lịch cộng đồng đã dần trở thành nghề của bà con đồng bào người dân tộc Thái nơi đây. Họ cũng dần nâng cao "tay nghề" nhờ được tập huấn về cách thức làm du lịch, về cách giao tiếp, ứng xử, chế biến món ăn... và, quan trọng nhất là tất cả các hộ gia đình làm du lịch cộng đồng đều có thu nhập ổn định, thoát nghèo, trở thành hộ khá trở lên.

Phát triển du lịch cộng đồng phải gắn với sinh kế

Để phát triển du lịch cộng đồng, tỉnh Nghệ An đã ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển, giúp người dân ở các huyện miền núi phát triển sinh kế bền vững và tạo cơ sở để các địa phương bảo vệ, phát huy tốt hơn bản sắc văn hóa dân tộc, nét đặc sắc vùng miền.

Cụ thể, Nghệ An lựa chọn những địa phương có tiềm năng, không làm đại trà; đề xuất xây dựng chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển du lịch địa phương. Trong đó, kinh phí hỗ trợ nhằm giúp các địa phương thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch và tập huấn nghiệp vụ; đồng thời hỗ trợ một phần kinh phí cho các gia đình xây dựng nhà vệ sinh, mua sắm trang thiết bị ban đầu (chăn, ga, gối, đệm, máy lọc nước...); hỗ trợ đội văn nghệ của các thôn, bản mua sắm nhạc cụ và trang phục biểu diễn để phục vụ du khách.



Tại nhiều huyện miền núi Nghệ An, hoạt động du lịch cộng đồng đã thêm diện mạo mới trong đời sống của bà con dân tộc thiểu số

Đến nay, tại các bản du lịch cộng đồng đã có cơ sở dịch vụ ăn uống và bán quà lưu niệm đi kèm cho du khách, có nhà ở mang bản sắc văn hóa của cư dân bản địa và các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng, đội văn nghệ phục vụ khách tham quan, có chỗ ở cho khách lưu trú. Ngoài ra, các dịch vụ ăn, ngủ, hướng dẫn viên, bán hàng thổ cẩm, đặc sản; phát triển các mô hình chăn nuôi, trồng rau màu, hoa quả và các thực phẩm sạch tại địa phương thực hiện việc tự cung tự cấp nhằm cung cấp cho du khách các loại thực phẩm sạch.

Tại một số bản du lịch cộng đồng điển hình như huyện Con Cuông phát triển du lịch đã trở thành những nguồn thu quan trọng cho đồng bào, tạo việc làm, tăng thu

nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đồng thời tạo thêm nguồn lực cho việc xây dựng nông thôn mới ngay tại địa phương.

Con Cuông là huyện miền núi đầu tiên ở Nghệ An tiên phong làm du lịch cộng đồng. Được biết, từ năm 2016, các chuyên gia của Dự án JICA (Nhật Bản) - dự án đa dạng hóa sinh kế dựa vào các làng nông, lâm, ngư nghiệp đã hướng dẫn người dân làm du lịch cộng đồng và thành lập các tổ dịch vụ du lịch.

Ngoài ra, các chuyên gia của Dự án JICA đã nghiên cứu thiết kế và giúp người dân làm mẫu giỏ đựng cam cho khách du lịch với chất liệu sẵn có của địa phương như mây, tre, nứa... thân thiện môi trường và mang nét đặc trưng của dân tộc Thái; hỗ trợ thiết kế logo, nhãn mác, bao bì, đăng ký mã vạch, đăng kiểm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trong 4 điểm du lịch cộng đồng, bản Khe Rạn, bản Nưa, bản Pha và bản Xiềng của Con Cuông, có hai điểm (bản Nưa và bản Khe Rạn) được công nhận OCOP 4 sao. Từ khi thành lập đến nay, du lịch cộng đồng đã đón hàng nghìn lượt khách đến tham quan và thưởng thức ẩm thực của dân tộc Thái. Doanh thu du lịch tăng bình quân từ 22-25%/năm.

Tại các huyện miền núi Nghệ An, giao thông đi lại vô vàn khó khăn, cùng với đó là vốn đầu tư còn hạn hẹp, nhưng một số huyện miền núi đã quan tâm đến phát triển loại hình du lịch này. Đây cũng là việc làm nhằm giúp đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi có thêm việc làm, thu nhập, trong đó đã có những mô hình thành công, trở thành điểm đến hấp dẫn du khách, góp phần tăng lượng khách và doanh thu du lịch cho các huyện miền núi trong tỉnh. Theo thống kê của ngành du lịch, năm 2022, các huyện miền núi Nghệ An đã đón 120.000 lượt khách du lịch, đạt doanh thu khoảng 60 tỷ đồng.

Sở Du lịch Nghệ An cho biết, tỉnh có những điểm phát triển được du lịch cộng đồng, tuy nhiên vấn đề đặt ra là phải tạo môi trường để thu hút tốt các nhà đầu tư đến khai thác, phát triển du lịch cộng đồng.

Từ ghi nhận thực tế cho thấy, tuy du lịch cộng đồng Nghệ An đã có nhiều thay đổi, nhưng so với tiềm năng vẫn còn hạn chế. Nổi lên đó là các dịch vụ còn đơn điệu, nghèo nàn; khả năng, nội lực đầu tư của người dân và chính quyền địa phương còn hạn chế./.

12

Cải thiện sinh kế gắn với du lịch cộng đồng tại Quảng Nam

Du lịch xanh tạo sinh kế bền vững trên dãy Trường Sơn¹²

Thanh Hiếu- Tuyết Lê

Đồng bào Cơ Tu ở 2 thôn Tà Lang và Giàn Bí, xã Hoà Bắc mạnh dạn đầu tư phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ đa dạng sinh học, góp phần tạo sinh kế cho bà con.

Hiện nay, các địa phương miền núi từ tỉnh Quảng Nam đến Quảng Bình tập trung phát triển kinh tế du lịch xanh, dựa vào thiên nhiên và văn hoá cộng đồng. Từ đó, góp phần cải thiện sinh kế và nâng cao thu nhập cho đồng bào miền núi.

Các địa phương cũng đã tạo ra sợi dây liên kết du lịch dựa vào những nét tương đồng về tài nguyên thiên nhiên, văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số. Liên kết hợp tác phát triển du lịch, đẩy mạnh phát triển du lịch theo hướng tạo sinh kế bền vững cho đồng bào miền núi, góp phần mở rộng và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.

Làng du lịch cộng đồng Tà Lang, xã Bha Lêê, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam nằm trên trục đường Hồ Chí Minh huyền thoại. Nơi đây còn lưu giữ nhiều nét văn hoá độc đáo của dân tộc Cơ Tu. Du khách đến đây có thể trải nghiệm cuộc sống hoang sơ nơi núi rừng, môi trường xanh, sạch, không có đồ nhựa, túi ni lông, thích hợp cho nghỉ dưỡng. Mô hình Làng du lịch sinh thái cộng đồng Tà Lang tại tỉnh Quảng Nam được sự hỗ trợ của Dự án Trường Sơn Xanh do Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ, Hiệp hội Du lịch Việt Nam và Hội Du lịch cộng đồng Việt Nam đưa vào phục vụ du khách từ năm 2019, bước đầu cho thấy những tín hiệu khả quan.

Từ khi làm du lịch, đồng bào Cơ Tu nơi đây ý thức hơn trong việc bảo vệ môi trường, tạo thiện cảm với du khách. Địa phương đã xây dựng lại nhà Gươl, thành lập các tổ dịch vụ ẩm thực với các món ăn truyền thống của người Cơ Tu, khôi phục nghề

¹² <https://vovworld.vn/vi-VN/xa-hoi-doi-song/du-lich-xanh-tao-sinh-ke-ben-vung-tren-day-truong-son-1203234.vov>

đan lát, dệt thổ cẩm và các chương trình văn nghệ như hát lý, hát giao duyên. Điều đặc biệt tại điểm du lịch cộng đồng Tà Lang là đồ dùng phục vụ du khách từ mâm com cho đến bàn ghế, ống hút nước đều bằng vật liệu thiên nhiên như tre, lá rừng..., không hề thấy đồ nhựa.



Nhà Grol và các vật dụng phục vụ khách du lịch ở Tà Lang, xã Bha Lêê, huyện Tây Giang đều làm từ nguyên liệu thiên nhiên

Anh A Lăng Mít, ở thôn Tà Lang, xã Bha Lêê, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam bày tỏ, cuộc sống của đồng bào Cơ Tu những năm trước quá nghèo khó, phụ thuộc vào nông nghiệp. Từ khi Làng du lịch cộng đồng hình thành, gia đình anh Mít và bà con trong thôn, bắt đầu làm dịch vụ du lịch. Được nhà nước hỗ trợ 40 triệu đồng, anh Mít vay mượn thêm sửa lại ngôi nhà làm homestay, phục vụ du khách.

Theo anh A Lăng Mít, làm du lịch xanh vừa bảo vệ di sản, tài nguyên thiên nhiên, vừa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của đồng bào lại có thể giúp bà con miền núi có cuộc sống no đủ hơn: “Thời gian khách đến bà con rất vui mừng, nhà tôi có 160 khách tới lưu trú rồi. Ngày càng phát triển du lịch cộng đồng bà con cũng đỡ. Khách đến có nấu ăn cho khách, bà con trong làng đỡ. Trước đây làm rẫy mà mất mùa thì không có ăn, nay làm du lịch cuộc sống đỡ hơn.”

Ông Arát Blúi, Phó Chủ tịch UBND huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam cho biết, sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, lượng du khách đến Tây Giang tăng mạnh. Địa phương tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, sửa sang lại nhà Gươl đón khách du lịch: "Trước đây đồng bào sinh hoạt chủ yếu mang tính chất tự cung tự cấp phạm vi gói gọn trong thôn. Tuy nhiên khi hướng đến phát triển du lịch cộng đồng thì bà con đã thay đổi, nâng cao tạo thu nhập cho bà con đồng bào tại chỗ. Lượng khách đối với các điểm du lịch từng bước nâng lên. Để công tác quản lý khai thác du lịch tốt hơn, cần phải đầu tư cơ sở hạ tầng, liên quan đến công tác bảo tồn giá trị văn hoá tốt đẹp của địa phương, quản lý và chăm sóc bảo vệ phát triển rừng và đồng thời vừa khai thác tiềm năng để phát triển du lịch cộng đồng, phát triển du lịch sinh thái cho du khách để tham quan, hướng đến môi trường xanh, sạch, đẹp an toàn không để xâm phạm đến rừng già, rừng tự nhiên trên địa bàn.”

Ba huyện vùng cao Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, tỉnh Quảng Nam và 2 huyện miền núi cao Nam Đông, A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế có nhiều nét tương đồng về cảnh quan, văn hóa. Khu vực này có nhiều điểm đến thú vị đối với du khách. Tại điểm du lịch sinh thái thác A Nôr, xã Hồng Kim, huyện A Lưới, bà con đã xây dựng nhiều homestay phục vụ cho du khách. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Chủ tịch UBND huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế cho biết, liên kết du lịch các huyện miền núi ở 2 tỉnh Thừa Thiên - Huế và Quảng Nam đã tạo thuận lợi cho phát triển các dịch vụ du lịch, từng bước xây dựng được hình ảnh các điểm đến hấp dẫn, thân thiện.

“Đôi với 4 huyện là học tập trao đổi lẫn nhau trong công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, thứ hai đã giới thiệu cho nhau những sản phẩm du lịch và thứ 3 cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục gắn với các quy chế biên giới đất liền.”



Nhiều hoạt động văn hoá của đồng bào Cơ Tu vùng núi Quảng Nam phục khách du lịch tham quan, trải nghiệm.

Nói đến du lịch xanh là cộng đồng địa phương được bảo vệ, được tôn trọng và đảm bảo những hoạt động tương tác giữa người dân với du khách, chia sẻ về lợi ích giữa doanh nghiệp và người dân. Hiện, thành phố Đà Nẵng đã phát huy những lợi thế về sinh thái tự nhiên, văn hóa để làm du lịch xanh tại xã miền núi Hoà Bắc, huyện Hoà Vang. Bây giờ, đồng bào Cơ Tu ở 2 thôn Tà Lang và Giàn Bí, xã Hoà Bắc mạnh dạn đầu tư phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ đa dạng sinh học, góp phần tạo sinh kế cho bà con.

Ông Nguyễn Trùng Khánh, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận định, việc phát triển du lịch xanh là hướng đi theo nền kinh tế xanh. Các địa phương như Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình nếu liên kết chặt chẽ với nhau trong phát triển du lịch xanh đi theo Con đường di sản miền Trung thì sẽ rất mạnh. Hiện nay, các mô hình du lịch xanh vẫn chưa có tính liên kết giữa các địa phương trong tỉnh và giữa các tỉnh, thành với nhau.

Ông Nguyễn Trung Khánh cho rằng, các chương trình du lịch có sự liên kết, hợp tác mạch lạc sẽ tạo ra sức hấp dẫn đối với khách du lịch. “Cần phải có sự liên kết hợp tác giữa các địa phương và trong các vùng. Ví dụ ở Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam là một trong liên minh liên kết rất mạnh ở khu vực miền Trung. Chúng ta cần tăng cường thêm hoạt động liên kết này để triển khai có hiệu quả tất cả các giải pháp để phục hồi lại hoạt động du lịch. Chúng tôi đề nghị UBND tỉnh và Sở Văn hoá Thể thao và du lịch, các doanh nghiệp trong bối cảnh mới chúng ta phải tăng cường công tác liên kết hợp tác trong việc khởi động lại hoạt động du lịch. Chỉ có thông qua liên kết chúng ta mới tạo sức mạnh và tạo nên những sản phẩm dịch vụ hấp dẫn, đồng thời giảm được chi phí và chúng ta nâng cao được hiệu quả tất cả mảng kinh doanh lĩnh vực của chúng ta./.

IV

SINH KẾ VỚI CÂY CHUỐI



13

Dự án Mô hình kinh tế tuần hoàn từ cây chuối ở Phú Thọ, Sơn La, Lào Cai

Mô hình kinh tế tuần hoàn từ cây chuối giai đoạn: 2022-2023

Sợi chuối – Cơ hội kinh tế – Giải pháp cho môi trường¹³

GIỚI THIỆU

Dự án “Sợi chuối – Cơ hội kinh tế – Giải pháp cho môi trường” (BFES) do Bộ Hợp tác và Phát triển kinh tế CHLB Đức (BMZ) và Helvetas Đức đồng tài trợ; do Trung tâm Kinh tế Phát triển Nông thôn triển khai tại 03 địa phương là huyện Tam Nông (Phú Thọ), Mường La (Sơn La) và Bảo Thắng (Lào Cai) nhằm góp phần cải thiện sinh kế của nông dân trồng chuối có hoàn cảnh khó khăn ở miền Bắc Việt Nam đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ phế thải nông nghiệp

ĐỐI TÁC CHÍNH

- Các HTX chuối tại 03 địa phương triển khai dự án
- Công ty TNHH MTV Musa Pacta (MP)
- Công ty TNHH cơ khí chính xác (GMF)
- Chính quyền các cấp tại Tam Nông (Phú Thọ), Bảo Thắng (Lào Cai) và Mường La (Sơn La)

MỤC TIÊU

- 1.450 người dân tộc thiểu số tăng thu nhập từ bán nguyên liệu thân chuối và tham gia vào sản xuất chế biến, đan lát từ sợi chuối;

¹³ <https://cred.org.vn/vi/project-detail/mo-hinh-kinh-te-tuan-hoan-tu-cay-chuoi/>

- Hình thành 03 HTX làm sợi chuối tại Huyện Bảo Thắng (Lào Cai), huyện Tam Nông (Phú Thọ) và huyện Mường La (Sơn La);
- Các HTX nâng cao năng lực và vận hành chuyên nghiệp, hiệu quả.

CÁCH TIẾP CẬN

- Xây dựng phương pháp tiếp cận chuỗi giá trị công bằng, xây dựng mối liên kết kinh doanh giữa nông dân và doanh nghiệp.
- Phát triển kỹ năng và kiến thức liên quan đến sơ chế, chế biến sợi chuối, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ.
- Đào tạo năng lực vận hành tổ chức, kỹ năng thương lượng và kinh doanh cũng như phát triển sản phẩm và xây dựng mối quan hệ để làm việc với các công ty trong ngành sản xuất sợi chuối cho các thành viên Ban giám đốc các hợp tác xã.



KẾT QUẢ MONG ĐỢI CHÍNH

- **03 HTX** được thành lập và trang bị kỹ năng, kiến thức để tạo thêm việc làm, truyền lại kiến thức sản xuất, bán sợi chuối và các sản phẩm thủ công phù hợp với thị trường quốc tế.
- **1.000 nông dân** trồng chuối (trong đó ít nhất 70% là người dân tộc thiểu số) được đào tạo cách chuẩn bị thân chuối làm nguyên liệu sau khi thu hoạch chuối và bán cho hợp tác xã, mang lại nguồn thu nhập tối thiểu 20 triệu đồng/ha/năm.

- **450 việc làm mới** ổn định cho lao động địa phương với thu nhập bình quân **5 triệu đồng/tháng** đối với công việc chính thức và **2 triệu đồng/tháng** đối với công việc bán thời gian.
- **03 bộ tài liệu đào tạo** sơ chế thân cây chuối, sản xuất sợi và sản xuất thủ công từ sợi chuối được thiết kế, in ấn dễ đọc dễ hiểu với nông dân.
- **150 chuyên gia địa phương và cán bộ khuyến nông** học hỏi từ kinh nghiệm dự án đã triển khai; sẵn sàng tạo điều kiện và nhân rộng mô hình cho các HTX khác triển khai thông qua các chương trình phát triển của địa phương.
- **2.250 tấn thân chuối** từ 1.500 ha chuối sẽ được tái chế thành các sản phẩm mới có giá trị./.

--	--

14

Sinh kế với cây chuối tại Cà Mau

Cà Mau: Trồng chuối kiểu lạ đời, không lấy quả mà chỉ lấy lá, nông dân ngồi đếm từng cái lá tính ra tiền¹⁴

Hiện tỉnh Cà Mau có diện tích trồng chuối khoảng 5.400ha với sản lượng đạt gần 60.000 tấn/năm. Trong đó, phần lớn diện tích trồng chuối tập trung ở huyện U Minh và Trần Văn Thời.

Thời gian qua, sản phẩm chuối Cà Mau được tiêu thụ ở các tỉnh khu vực ĐBSCL, Tp. Hồ Chí Minh và xuất khẩu sang Campuchia. Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu là chuối tươi, không qua sơ chế và một phần sản lượng được chế biến tại địa phương với các sản phẩm chuối sấy, chuối ép...



Tại Cà Mau, nghề trồng chuối bán lá đang đem lại thu nhập khá cho nhiều nông dân. Ảnh: Chúc Ly.

¹⁴ <https://danviet.vn/ca-mau-trong-chuoi-kieu-la-doi-khong-lay-qua-ma-chi-lay-la-nong-dan-ngoi-dem-tung-cai-la-tinh-ra-tien-20211102231927447.htm>

Thời gian gần đây, nhiều hộ dân thay vì trồng chuối lấy trái thì bà con lại trồng chuối, thu lợi nhuận cao gấp nhiều so với bán trái. Tại Vườn Quốc gia U Minh Hạ hiện có nhiều hộ được hỗ trợ sử dụng đất bờ bao để trồng chuối chuyên lấy lá.



Phần diện tích trồng chuối bán lá của chị Nguyễn Thị Cảnh (ấp 13, xã Khánh An, huyện U Minh). Ảnh: Chúc Ly

Theo chị Cảnh, chị hợp đồng sử dụng hơn 10km đất bờ bao của Vườn quốc gia U Minh Hạ để trồng chuối lấy lá. Lá chuối thu hoạch được thương lái đến tận nơi thu mua, cung cấp cho các cơ sở gói bánh, làm chả ở Cà Mau, Bạc Liêu...

Theo Vườn Quốc gia U Minh Hạ, Vườn có chức năng nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trong Vườn quốc gia. Ngoài ra, Vườn Quốc gia U Minh Hạ còn được công nhận là một trong ba vùng lõi của Khu dự trữ sinh quyển Mũi Cà Mau; đáp ứng chia sẻ lợi ích giữa Vườn quốc gia với cộng đồng. Từ đó cộng đồng dân cư cũng tham gia trong thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

Hiện có 11 hộ sử dụng đất bờ bao của Vườn Quốc gia U Minh Hạ để trồng chuối; trong đó có 3 hộ chuyên trồng chuối bán lá.



Chị Cảnh giới thiệu một tờ lá xô (lá lớn). Ảnh: Chúc Ly

Chị Cảnh cho biết: "Chuối trồng rất dễ lại nhanh thu hoạch lá, cứ cách nhau khoảng 15 ngày tôi sẽ cắt lá chuối ở một khu vực, và luân phiên dần hết diện tích. Chuối lấy lá có độ dẻo, làm bánh không bị rách, nên thương lái rất ưa chuộng. Sau khi trừ hết chi phí và tiền thuê nhân công, mỗi tháng gia đình tôi thu về khoảng 20 triệu đồng".

Gia đình chị Cảnh làm nghề trồng chuối bán lá này khoảng 7 năm nay. Khi có khách đặt thì tôi phải róc lá chuối từ sáng tới chiều mới kịp giao khách. Mỗi ngày trung bình tôi giao cho khách hàng khoảng 500kg lá chuối, có giá từ 5.000-6.000 đồng/kg. Ảnh: Chúc Ly.



Theo những người theo nghề trồng chuối lấy lá bán, dụng cụ để róc lá chuối khá đơn giản, có thể tự chế được. Cụ thể, người làm sẽ cần một cây móc có gắn lưỡi dao để cắt những lá trên cao; một dao róc làm từ lưỡi dao rọc giấy.



Anh Hồ Vũ Linh (xã Khánh An, huyện U Minh) cho biết, từ công việc cắt lá chuối thuê, mỗi tháng anh kiếm từ 6-7 triệu đồng.

. Sau một thời gian khai thác lá chuối, người trồng phải vệ sinh lại diện tích trồng chuối, dọn bớt cỏ dại, dây leo để tạo khoảng trống, giúp cây chuối phát triển tốt, cho nhiều lá đẹp. Ngoài ra, công việc này cũng giúp cho việc thu hoạch lá tiết kiệm thời gian. Ảnh: Chúc Ly.

Từ nghề trồng chuối bán lá, nhiều hộ có nguồn thu nhập khá, do hiện thị trường rất ưa chuộng sử dụng lá chuối.

Lá chuối sau khi róc sẽ được cuộn lại từng xấp, được thương lái đến tận nơi thu mua. Ảnh: Chúc Ly.



15

Sinh kế với cây chuối tại Lai Châu

Cây chuối – cây xóa đói giảm nghèo của bà con vùng biên Phong Thổ¹⁵

Đến huyện Phong Thổ vào những ngày đầu tháng 1 năm 2021, dọc các xã biên giới từ Nậm Xe, Bản Lang đến Huổi Luông, Ma Ly Pho là những đồi chuối xanh tốt, bạt ngàn. Theo thống kê của cơ quan chính quyền địa phương, hiện huyện Phong Thổ có gần 4.000ha trồng chuối. Trong đó, trên 3.500ha đã và đang cho thu hoạch, với sản lượng trung bình khoảng gần 60.000 tấn. Thị trường tiêu thụ chính của sản phẩm chuối quả là xuất bán sang Trung Quốc. Phong Thổ trở thành địa phương đi đầu của tỉnh Lai Châu trong sản xuất hàng hóa theo hướng xuất khẩu, với sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là chuối, ngô, sắn... Cây chuối đã mang lại thu nhập ổn định cho nhiều hộ dân các xã biên giới, mỗi năm thu nhập khoảng 30 - 40 triệu đồng/hộ trồng chuối (đã trừ chi phí), thu nhập từ cây chuối cao hơn hẳn so với các loại cây trồng khác.



Sản phẩm chuối xanh sau thu hoạch được người dân bán cho các thương lái thu mua để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

¹⁵ <https://laichau.gov.vn/tin-tuc-su-kien/so-nganh-huyen-thanh-pho/cay-chuoi-cay-xoa-doi-giam-ngheo-cua-ba-con-vung-bien-phong-.html>



Trước đây, khi chưa có dịch bệnh Covid-19 xảy ra, các thương lái Trung Quốc thường nhập cảnh qua cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng để thu mua sản phẩm chuối, nhưng từ khi có dịch bệnh Covid-19, nhiều người dân địa phương trở thành thương lái thu mua để bán lại cho các doanh nghiệp kiếm lời. Mỗi chuyến hàng, trừ chi phí nhân công, vận chuyên, các thương lái thu lợi từ 1 - 1,2 triệu đồng.



Chuẩn bị thùng carton và... giấy xốp chuẩn bị đóng gói sản phẩm chuối.



Chuối sau khi thu mua đủ số lượng, sẽ được sơ chế, loại bỏ những quả không đạt yêu cầu.

Chuối được đóng gói cẩn thận trong túi bóng, thùng carton. Việc thu mua, sơ chế, đóng gói, vận chuyển của thương lái cũng tạo việc làm và thu nhập thường xuyên cho lao động người địa phương từ 200 - 600 nghìn đồng mỗi ngày công, tùy theo số lượng sản phẩm.



Chuối được hút chân không bảo quản, sau đó đánh dấu kí hiệu và dán nhãn mã vùng trồng truy xuất nguồn gốc xuất xứ nông sản. Sau đó được tập kết chờ vận chuyển xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc thông qua cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng.

V

SINH KẾ BỀN VỮNG VỚI CÂY CỎ BÀNG



16

Sinh kế bền vững với cây cỏ bàng tại Kiên Giang

Phát triển bền vững nghề đan cỏ bàng Phú Mỹ¹⁶

Huỳnh Lài

Nghề đan cỏ bàng đã có từ nhiều năm qua trên vùng biên giới thuộc xã Phú Mỹ (Giang Thành). Hiện tỉnh ta triển khai dự án bảo tồn đồng cỏ bàng Phú Mỹ góp phần gìn giữ hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học và giúp người dân ổn định thu nhập từ nghề truyền thống này.



Chị Thị Phép, ngụ ấp Kinh Mới, xã Phú Mỹ (Giang Thành) thu hoạch cỏ bàng.

TẠO VIỆC LÀM ỔN ĐỊNH

Đi trên những cánh đồng cỏ bàng trải dài như những tấm thảm màu xanh thuộc Khu bảo tồn loài - sinh cảnh (KBTL-SC) Phú Mỹ, đồng chí Lâm Hoàng Tuấn - Phó Giám đốc KBTL-SC Phú Mỹ cho biết: “Trước đây, cỏ bàng mọc rất nhiều ở những cánh đồng nhiễm phèn nặng này, đồng bào Khmer đã nhổ cỏ bàng về phơi khô, đập

¹⁶ <https://kiengiang.gov.vn/trang/TinTuc/18/25656/Phat-trien-ben-vung-nghe-dan-co-bang-Phu-My.html>

dập để đan cà ròn (bao nhỏ để đựng đồ), đệm để phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Cỏ bàng cho thu hoạch quanh năm, nhiều nhất vào mùa nước nổi, từ tháng 8-11 hàng năm”. Những năm qua, đồng cỏ bàng Phú Mỹ được sếu đầu đỏ làm nơi trú ngụ. Đây là loài chim quý hiếm, có tên trong Sách đỏ thế giới và Việt Nam.

Hầu hết phụ nữ đồng bào Khmer ở xã Phú Mỹ đều biết đan cỏ bàng. Cứ hai ngày một lần, từ 3 giờ sáng, các chị thức dậy đi nhổ cỏ bàng. Công việc đan lát các sản phẩm từ cỏ bàng khá nhẹ nhàng nhưng đòi hỏi sự khéo léo, phụ nữ và trẻ em thường làm công việc này. Hàng năm, KBTL-SC Phú Mỹ tạo việc làm cho khoảng 200 lao động đan các sản phẩm từ cỏ bàng, trong đó 90% là đồng bào Khmer.

Theo anh Lý Hoàng Bảo - Giám đốc Hợp tác xã phụ nữ cỏ bàng Phú Mỹ, cũng là người phụ trách thủ công mỹ nghệ KBTL-SC Phú Mỹ, nhằm phục vụ nhu cầu của thị trường, hiện nhiều sản phẩm từ cỏ bàng được cắt, may phối hợp với các phụ liệu, phụ kiện để tạo thành ba lô, túi xách, giày dép... Đây là các sản phẩm thân thiện với môi trường, có tiềm năng phát triển rất cao. Chị Thị Phép, ngụ ấp Kinh Mới, xã Phú Mỹ chia sẻ: “Trong gia đình tôi, đến thời tôi là đời thứ năm làm nghề đan cỏ bàng. Hiện thu nhập bình quân của tôi từ nghề này là 3 triệu đồng/tháng, đủ chi tiêu vặt”.

GIẢI PHÁP BẢO TỒN

KBTL-SC Phú Mỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập đầu năm 2016, có tổng diện tích khoảng 2.700ha; trong đó, diện tích vùng lõi 1.070ha, vùng đệm 1.630ha. Mục tiêu của khu bảo tồn nhằm bảo tồn đa dạng sinh học, ưu tiên bảo tồn hệ sinh thái đồng cỏ bàng duy nhất còn sót lại ở đồng bằng sông Cửu Long và duy trì số lượng sếu đầu đỏ trên 100 cá thể về đây trú ngụ mỗi năm. Đồng thời, quản lý việc khai thác hợp lý, không làm kiệt quệ hệ sinh thái đồng cỏ, từ đó đảm bảo phát triển được làng nghề truyền thống bền vững và sinh kế ổn định cho người dân. Ngoài ra, KBTL-SC Phú Mỹ còn là nơi phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, phát triển du lịch sinh thái kết hợp tham quan làng nghề thủ công và sếu đầu đỏ; triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, nhất là trong khu bảo tồn.

Đồng chí Lâm Hoàng Tuấn cho biết: “Trước mắt, chúng tôi làm sao bảo tồn được đồng cỏ bàng để tiếp tục tạo ra các sản phẩm từ cỏ bàng, giải quyết việc làm và tạo thu nhập cho người dân ở đây để bà con thấy được khu bảo tồn đem lại lợi ích, từ

đó đồng thuận cao hơn trong công tác bảo tồn”. Theo đồng chí Lâm Hoàng Tuấn, dự án bảo tồn đồng cỏ bàng Phú Mỹ đã thành công qua việc phát triển làng nghề đan cỏ bàng một cách bền vững. Thời gian qua, khu bảo tồn phối hợp với Hội Sếu quốc tế thực hiện chương trình “Xây dựng mô hình trồng cỏ bàng trong KBTL-SC Phú Mỹ”; tổ chức đoàn công tác, tham quan học hỏi kinh nghiệm quản lý, vận hành, phát triển và bảo tồn đa dạng sinh học nhằm nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ, nhân viên trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển làng nghề.

Box: Thời gian qua, Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ còn trao đổi với các chuyên gia tài chính của Trường đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội và Cục Bảo tồn đa dạng sinh học về nhu cầu tài chính của khu bảo tồn trong thời gian tới trong khuôn khổ dự án “Sáng kiến về tài chính cho đa dạng sinh học BIOFIN - Huy động các nguồn lực cho đa dạng sinh học và phát triển bền vững”. Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ đã đón đoàn tham quan, làm việc của Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Thái Lan và Việt Nam, trao đổi về tình hình hoạt động của đơn vị, nhu cầu phát triển, đầu tư về khoa học, du lịch, sinh kế người dân tại địa phương.

17

Sinh kế bền vững với cây cỏ bàng tại Huế: Thời trang từ cây cỏ bàng¹⁷

Trưởng thành từ tình yêu quê hương

Khác với cây Cói ở miền Bắc, cây Cỏ Bàng xứ Huế có từng đốt nhỏ, rỗng ruột và không có phần xóp bên trong. Nó cũng khác với cây Cỏ Bàng miền Tây bởi thân cây Cỏ Bàng Huế nhỏ, đường kính chỉ tầm 0,4cm trở lại. Hai điểm khác biệt thú vị này đã giúp các sản phẩm làm từ Cỏ Bàng xứ Huế có nét độc đáo riêng, khó bị nhầm lẫn vì ít hút ẩm và đẹp mắt bởi nét đan thanh mảnh, mịn màng khi gia công các loại túi xách và mũ nón. Tuy mang trong mình một làng nghề thủ công có giá trị về lịch sử, văn hóa và truyền thống nhưng sự phát triển của làng nghề đan lát Cỏ Bàng xứ Huế có nguy cơ bị mai một.

Bởi vậy, một sứ mệnh đã thôi thúc chúng tôi phải gây dựng sản phẩm hàng thủ công có thương hiệu, mang tính độc đáo và có giá trị thẩm mỹ cao với việc nuôi dưỡng và nâng cao giá trị của nghề truyền thống Huế. Marie's, thương hiệu hàng thủ công mỹ nghệ được ra đời từ đó. Lớn lên từ địa phương xứ Huế, Marie's chính tiếng nói của một và nhiều người phụ nữ khác nơi chúng tôi đang sống và lan tỏa. Marie's cam kết trở thành cánh tay nối dài của các làng nghề truyền thống Việt, vì một cộng đồng phát triển bền vững và thịnh vượng.

Suốt 2 năm liền Covid, thông qua các cuộc thi tại địa phương và toàn quốc cũng như các dự án tạo tác động xã hội, Marie's đã may mắn sau những thành tích của Giải Ba Tỉnh trong Cuộc thi Khởi nghiệp Đổi mới Sáng tạo và Giải Ba của Chương trình Phát triển Dự án Khởi nghiệp Quốc gia năm 2021.

Vượt qua thách thức thời cuộc

MARIES lấy việc kinh doanh vì xã hội làm nền tảng, và như được tiếp thêm sức mạnh khi vinh dự là một trong 29 doanh nghiệp nhận được gói hỗ trợ từ Dự án ISEE-COVID.

¹⁷ <https://diendandoanhnghiep.vn/thoi-trang-tu-cay-co-bang-233217.html>

Nhờ những kết quả có được trong năm trước, bước sang năm 2022, chúng tôi liên tục đổi mới và phát triển cả ý tưởng sản phẩm, số lượng sản phẩm, quy mô sản xuất cũng như nhân sự làm việc full time và partime. Số lượng nghệ nhân và nông dân được tạo công ăn việc làm tăng dần từ 20 - 30 thông qua việc thu mua sản phẩm thô thường xuyên, ổn định. Chúng tôi đang từng bước tiến hành các khóa đào tạo nghề ngắn hạn cho vùng nông thôn đó nhằm có sự kế thừa liên tục cho ngành nghề đồng thời liên tục nỗ lực phát triển thị trường để đầu ra ổn định cho định hướng phát triển kinh tế địa phương.

Khởi nghiệp từ sản phẩm truyền thống của quê hương không phải lúc nào cũng xuôi xẻ. Khó khăn ư? Chúng tôi gặp rất nhiều. Từ Covid đóng cửa, giãn cách đến vận chuyển khó khăn và đơn hàng đa phần tập trung online. Sau Covid cũng là lúc chúng tôi nhận thấy nhiều sản phẩm của mình liên tục bị sao chép trên thị trường giá rẻ. Chúng tôi hi vọng với nhiệt tâm mang những sản phẩm tinh tế của Huế, của Việt Nam đi xa, trả về đúng giá trị của hàng thủ công Việt tinh xảo và chất lượng, cũng như các đóng góp cho môi trường trong phát triển bền vững và sinh kế cho nông thôn nghèo, còn đường thành công của chúng tôi sẽ không xa.



18

Lão nông “biến” cây cỏ bàng thành hàng thủ công mỹ nghệ¹⁸

Anh Khoa

Với niềm mong muốn vực dậy nghề truyền thống đẽm bàng của cha ông có từ gần 500 năm trước, một nông dân ở làng Phò Trạch, xã Phong Bình, huyện Phong Điền (Thừa Thiên - Huế) đã có nhiều sáng kiến nhằm cải cách mẫu mã, chế tạo nên hàng trăm sản phẩm thủ công mỹ nghệ độc đáo... từ cây cỏ bàng.

Chúng tôi tìm về làng nghề đẽm bàng Phò Trạch (thôn Tả Hữu Tự, xã Phong Bình), tình cờ gặp vợ chồng nông dân Nguyễn Viết Nam đang hì hục dưới đồng ruộng để thu hoạch cây cỏ bàng. Thấy chúng tôi thắc mắc, vì sao ruộng không trồng lúa mà lại đi trồng cỏ bàng, ông Nam cười hiền khô, đáp: “Chú không phải người địa phương nên không biết chứ cây cỏ bàng này là nguyên liệu chính để làm nên thương hiệu của làng nghề nơi đây suốt hàng trăm năm đấy!”.



Ông Nam giới thiệu các mẫu mã sản phẩm được bện từ cỏ bàng với khách hàng.

¹⁸ <https://cand.com.vn/Khoa-hoc-Quan-su/Lao-nong-bien-cay-co-bang-thanh-hang-thu-cong-my-nghe-ua-chuong-i425361/>

Ông Nam nói rằng, làng Phò Trạch được tổ tiên các dòng họ ở đây khai canh, lập nên cùng thời với làng cổ Phước Tích, xã Phong Hòa. Thời đó, thấy nơi này là vùng đất ruộng sâu lại có cây cỏ bàng mọc tươi tốt nên các bậc tiền hiền đã dùng loại cỏ này để đan chiếu, bị đưng khoai sắn, manh đệm thay vải... Dần về sau, nghề đệm bàng được dân làng am hiểu và đan bện thuần thục, xem như là nghề chính ngoài nghề trồng lúa nước.

Người dân lấy một ít ruộng để trồng cỏ bàng và mỗi năm chỉ cắt thu hoạch một lần để có nguồn nguyên liệu phục vụ đan lát. Khoảng 7, 8 năm sau, khi gốc cỏ bàng không còn năng suất thì họ lại chuyển sang trồng lúa. Điều đáng nói, đất nào trồng cỏ bàng thì sau đó trồng lúa rất tươi tốt và độ 3 năm sau lại chuyển sang trồng cỏ. Cứ luân phiên như thế nên gia đình nào trong thôn cũng vừa có lúa gạo làm lương thực lại vừa có nguyên liệu cỏ bàng để làm nghề...

Theo chân vợ chồng ông Nam từ cánh đồng trồng cỏ bàng trở về nhà, người viết không khỏi “choáng” trước những sản phẩm thủ công mỹ nghệ. Tại phòng khách và cũng là nơi làm việc, ông Nam đóng nhiều kệ gỗ sát tường để làm nơi trưng bày các sản phẩm như lồng đèn hình lục giác, hình vuông, trụ, đèn xếp nhiều tầng, túi xách và vô số sản phẩm đồ chơi, hàng lưu niệm được làm từ cây cỏ bàng.

Theo lời ông Nam chia sẻ, trước đây trong thôn Phò Trạch có khoảng 200 hộ dân chuyên làm nghề đệm bàng. Tuy nhiên, các sản phẩm làm nên như chiếu, tấm lót, túi xách... chỉ để bỏ chợ nên thu nhập rất bấp bênh. Cũng vì kế mưu sinh nên nhiều hộ dân đã phải bỏ nghề chuyển sang những nghề khác có thu nhập kinh tế khá hơn, số còn lại khoảng 100 hộ dân chỉ làm nghề cầm chừng, theo mùa vụ.

“Đệm bàng cũng là nghề truyền thống của gia đình tôi nhưng nhận thấy các sản phẩm làm nên đơn điệu, không phù hợp với nhu cầu thị trường hàng hóa đa dạng như hiện nay nên tôi đã đến các hội chợ, triển lãm hàng thủ công mỹ nghệ ở TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh học hỏi kinh nghiệm. Về sau, tôi đã vận dụng kỹ thuật học được để làm thử một số mẫu đơn giản và thấy rất vừa ý nên quyết tâm chuyển sang sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ từ cỏ bàng”, ông Nam trải lòng.

Vợ chồng ông Nam đã mạnh dạn đầu tư một số loại máy móc, dụng cụ nhuộm màu. Cỏ bàng sau thu hoạch được ông phơi khô, đập dẹp trước khi đưa ra đan bện.

Chỉ tính riêng từ đầu năm 2016 đến nay, lão nông này đã tự chế tạo nên 150 mẫu mã với hàng ngàn sản phẩm thủ công mỹ nghệ khác nhau từ cỏ bàng. Đặc biệt trong đó có bộ Cửu đỉnh (đường kính 13cm, chiều cao 14cm/cái) bện mô phỏng theo bộ Cửu đỉnh đặt tại sân Thế Miếu, Đại Nội Huế; bộ 12 con giáp và nhiều bộ đèn trang trí rất độc đáo kết hợp giữa sản phẩm đồ gốm và đệm bàng...

Dù làm nên một sản phẩm mất rất nhiều thời gian, đòi hỏi sự tỉ mỉ, kỹ thuật bện cao, nhưng hiện các mặt hàng được ông Nam bán với giá từ 10-250 nghìn đồng. Ông Nam cho biết, đang cố gắng mở rộng thị trường ra một số tỉnh, thành như Quảng Trị, TP Đà Nẵng để quảng bá sản phẩm của làng nghề.

Ông Trịnh Đức Hùng, Chủ tịch UBND huyện Phong Điền cho biết, nhiều sản phẩm đệm bàng của ông Nam đã đạt giải cao của Ban Tổ chức Hội thi sản phẩm lưu niệm, quà tặng Huế và được Hiệp hội Làng nghề Việt Nam đánh giá cao.

Đặc biệt, năm 2008, ông Nam còn được Ban Chấp hành Hiệp hội Làng nghề Việt Nam phong tặng danh hiệu nghệ nhân Làng nghề Việt. Để phục hồi các làng nghề truyền thống, huyện Phong Điền sẽ thông qua và ban hành đề án về chính sách, hỗ trợ các làng nghề, trong đó chú trọng ưu tiên một số làng nghề truyền thống như đệm bàng Phò Trạch.

“Việc khôi phục, phát triển làng nghề có ý nghĩa hết sức quan trọng, bởi các làng nghề không những giải quyết tốt công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo cho người dân mà còn góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa, các nghề sản xuất truyền thống do thế hệ cha ông đi trước để lại”, ông Hùng khẳng định./.

19

Sinh kế bền vững với cây cỏ bàng: Ống hút từ cỏ bàng thay ống hút nhựa¹⁹

Nhằm thay thế hoàn toàn ống hút nhựa, tận dụng nguyên liệu cỏ bàng mọc tự nhiên trên những cánh đồng, kênh rạch ở Long An, chị Thảo Nguyên (Long An) cùng cộng sự đã nghiên cứu phương pháp xử lý cỏ bàng để sản xuất ra ống hút cỏ.

Từ đây, thương hiệu ống hút cỏ bàng ra đời, không chỉ góp phần giải quyết bài toán về kinh tế cho nhiều hộ dân ở vùng quê mà còn góp phần vào công cuộc bảo vệ môi trường hiện nay. Phóng viên Kênh VOV Giao thông đã có cuộc trao đổi với chị Võ Quốc Thảo Uyên – Đại diện nhóm Green Joy về dự án này.



¹⁹ <https://vovgiaothong.vn/ong-hut-co-bang-giai-phap-huu-hieu-thay-the-ong-hut-nhua-d17022.html>

PV: Trước hết chị có thể cho phóng viên cũng như quý thính giả của VOVT được biết là bắt nguồn từ đâu mình lại có ý định sử dụng cỏ bàng để làm ống hút, thay thế ống hút nhựa không ạ?

Chị Võ Quốc Thảo Quyên: Câu chuyện của Green Joy bắt nguồn từ việc mình xem một clip, đó là một cái ống hút nhựa bị kẹt trong mũi của một chú rùa, sau khi mình đọc xong thì mình cảm thấy rất là đau đớn.

Và mình cảm thấy giống như đây là một phần trách nhiệm của mình vậy. và mình cảm thấy là mình cần phải làm một việc gì đó để mình có thể thay đổi.

PV: Vậy tại sao mình dùng cỏ bàng mà không phải là một nguồn nguyên liệu nào khác để làm ống hút này ạ?

Chị Võ Quốc Thảo Quyên: Giải pháp của Green Joy đó là ống hút thiên nhiên được làm từ cây cỏ bàng nguồn nguyên liệu rất quen thuộc của người dân Việt Nam.

Ống hút làm từ cây cỏ có thể góp phần giảm thiểu rác thải nhựa và cũng góp phần cải thiện sinh kế cho bà con nông dân nghèo ở ĐBSCL.

Đặc biệt đây là sản phẩm duy nhất mà chỉ Việt Nam mới có thể trồng và sản xuất với quy mô lớn nên có thể đại diện Việt Nam đưa sản phẩm ra toàn cầu trong việc giảm thiểu rác thải nhựa đặc biệt là nhựa dùng 1 lần.

PV: Như vậy mình có những khó khăn hay trở ngại gì khi triển khai thực hiện dự án này không ạ?

Chị Võ Quốc Thảo Quyên: Thời gian đầu thì dự án cũng rất khó khăn trong việc thuyết phục khách hàng khi mà đưa ra thị trường.

Khi mình gặp thì họ bảo là “ống hút này được làm từ cỏ thì sao mà cái giá nó cao quá vậy? Giá cao do là hàng organic (hàng tự nhiên); nhưng, mức giá này thật sự cũng không quá cao; nếu chúng ta trả chi phí về môi trường đặc biệt là cho tương lai và thế hệ sống sau này

PV: Cảm ơn chị về cuộc trò chuyện.

20

Sinh kế bền vững với cây cỏ bàng, cây năn tượng Cà Mau: Chi hội trưởng Phụ nữ tạo sinh kế cho phụ nữ nông thôn²⁰

Tiên phong sáng tạo, biến ý tưởng thành hiện thực trong việc tìm ra nguồn nguyên liệu mới cho mặt hàng đan lát thủ công mỹ nghệ xuất khẩu, chị Dương Thị Bé Tư (sinh năm 1983, đảng viên, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ Ấp 9, xã Thới Bình, huyện Thới Bình) đã tạo sinh kế với thu nhập ổn định cho chị em phụ nữ nông thôn, góp phần vào công tác giảm nghèo của địa phương.



Chị Dương Thị Bé Tư - người biến ý tưởng thành hiện thực, tạo sinh kế mới cho phụ nữ nông thôn Cà Mau.

Chị Bé Tư cho biết, trước đây chị và nhiều phụ nữ địa phương làm gia công mặt hàng đan lát cây lục bình cho một đầu mối ở Kiên Giang, nhưng nguồn nguyên liệu không có sẵn tại địa phương, phải đi mua ở các tỉnh khác nên giá thành cao,

²⁰ <https://hoilhpn.org.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/ca-mau-chi-hoi-truong-phu-nu-tao-sinh-ke-cho-phu-nu-nong-thon-53374-2.html>

không có lãi nhiều. Rồi chị suy nghĩ, quê mình có cây năn tượng bao la, mọc hoang rất nhiều trong ruộng tôm, nếu thay thế được cây lục bình thì sẽ lãi to. Và thế là chị bắt tay thử nghiệm làm một số mặt hàng đan lát mỹ nghệ từ năn tượng, như: nón, cặp, bình hoa, rổ đựng trái cây... Nhận thấy sản phẩm rất bền chắc và mang tính thẩm mỹ cao hơn cả sản phẩm từ lục bình, chị chào hàng thử vài nơi và rất được ưa chuộng, sản phẩm làm ra tới đâu bán hết đến đó.

Còn theo khoa học, cây năn tượng thuộc họ lác, có tên là *Scirpus Littoralis* Schrad, là loại cây hoang mọc tự nhiên trong các đầm lầy ven biển, có thân tròn bằng đầu đũa ăn, chiều cao khoảng 1,6 m. Cây có chức năng lọc mặn, cải tạo ao tôm, điều hòa nhiệt độ trong nước, gây tảo, tạo thức ăn tự nhiên cho tôm nếu được trồng với mật độ thích hợp. Nhưng khi mật độ dày quá, nó sẽ chiếm nhiều diện tích mặt nước, gây hại cho con tôm, nên người dân phải chặt bỏ bớt. Đây chính là nguồn nguyên liệu dồi dào cho sản xuất mặt hàng thủ công mỹ nghệ của chị Bé Tư mà từ trước đến nay ở địa phương chưa ai nghĩ tới.



Cảnh thu hoạch năn tượng trong ruộng nuôi tôm. Bước đầu người dân cho các thành viên Tổ đan lát Tân Hương Bình của chị Bé Tư thu hoạch miễn phí, nên đã giảm được chi phí đầu vào.

Cây năn tượng (tên khoa học là *Scirpus Littoralis* Schrad) được người dân trồng rất nhiều trong ruộng tôm, đây là nguồn nguyên liệu dồi dào cho sản xuất mặt hàng đan lát thủ công mỹ nghệ. Cây năn tượng rất quen thuộc đối với người Cà Mau.

Bà con thường trồng nó nhiều trong vùng nuôi tôm để làm cho mát đầm và có chỗ cho tôm trú ngụ. Cây năn tượng sau khi thu hoạch được phơi khô dưới ánh nắng mặt trời để ổn định màu sắc và tăng độ dẻo - dai, tạo nên sự hoàn hảo cho mặt hàng thủ công mỹ nghệ.



Cây năn tượng sau khi thu hoạch được phơi khô dưới ánh nắng mặt trời để ổn định màu sắc và tăng độ dẻo - dai

Ngày 10/3/2021, chị Bé Tư thành lập Tổ đan lát thủ công mỹ nghệ Tân Hương Bình, quy tụ 25 chị em phụ nữ địa phương làm thành viên và đích thân hướng dẫn từ cách thu hoạch năn tượng, phơi khô cho đến cách đan sản phẩm. Sau khi lành nghề, các thành viên trong tổ tiếp tục truyền nghề cho phụ nữ ở các địa phương lân cận.

Hiện nay, Tổ đan lát Tân Hương Bình của chị Bé Tư tạo được khoảng 10 mặt hàng, trong đó mặt hàng rổ đựng trái cây đã được xuất sang Mỹ thông qua một công ty đầu môi ở Sóc Trăng. Và dự kiến trong năm 2023 chị sẽ nâng lên thành Hợp tác xã để được hưởng ưu đãi và dễ trong khâu tiêu thụ sản phẩm hơn.



Chị Bé Tư (người đứng) hướng dẫn kỹ thuật đan sản phẩm cho chị em phụ nữ trong tổ. Sau khi lành nghề, các thành viên trong tổ tiếp tục hướng dẫn kỹ thuật cho chị em phụ nữ ở các địa phương lân cận.

Tổ đan đất thủ công mỹ nghệ Tân Hương Bình đã tạo được gần 10 mặt hàng, trong đó rổ đựng trái cây là hot nhất và là sản phẩm chủ lực để xuất sang Mỹ.

Mỗi thành viên lành nghề có thể làm được từ 30-50 sản phẩm/tuần, thu nhập từ 3-5 triệu đồng. Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ chủ lực của Tổ đan đất Tân Hương Bình từ cây năn tượng được thị trường ưa chuộng.



Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ chủ lực của Tổ đan đất Tân Hương Bình từ cây năn tượng

Từ một người làm công, nhưng với sự sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chị Dương Thị Bé Tư đã vươn lên làm chủ và tạo sinh kế mới cho phụ nữ nông thôn, chị xứng đáng là phụ nữ “2 giỏi”, tấm gương tiêu biểu trong phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, một thủ lĩnh của phụ nữ địa phương trong công tác giảm nghèo, một đảng viên gần dân, gắn bó với dân.

VI

SINH KẾ VỚI CÂY DƯỢC LIỆU

Sinh kế với cây dược liệu tại Nghệ An

Trồng dược liệu theo chuỗi giá trị - Hướng đi đúng và hiệu quả của đồng bào Thái ở Yên Hợp²¹

Xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp (Nghệ An) là xã miền núi có gần 100% người Thái sinh sống. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025, dựa vào tiềm năng, lợi thế phát triển sinh kế, cấp ủy chính quyền địa phương đang ưu tiên thực hiện nội dung tạo sinh kế cho đồng bào bằng nhiệm vụ, nội dung và nguồn lực đầu tư thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 của Chương trình.



Bà Lá Thị Lan ở xóm Hợp Thành, xã Yên Hợp (Quỳnh Hợp) đang chăm sóc vườn dược liệu của gia đình

²¹<https://hoilhpn.org.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/trong-duoc-lieu-theo-chuoi-gia-tri-huong-di-dung-va-hieu-qua-cua-dong-bao-thai-o-yen-hop-54304-6202.html>

Trồng cây dược liệu bài bản theo đề án

Bước vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội [vùng đồng bào DTTS và miền núi](#), Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Yên Hợp xác định những nội dung liên quan đến tạo sinh kế, nâng cao đời sống Nhân dân được ưu tiên làm trước. Qua nghiên cứu các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Yên Hợp nhận thấy, có Tiểu dự án 2 ở Dự án 3 có mục đầu tư cho phát triển mô hình cây dược liệu để tạo sinh kế cho đồng bào. Nhận thấy địa phương có tiềm năng lợi thế về cây dược liệu, hơn nữa người Thái ở Yên Hợp, lâu nay cũng có truyền thống trong khai thác và sơ chế nhiều loại dược liệu tự nhiên. Theo đó, một đề án phát triển theo chuỗi giá trị về cây dược liệu được xây dựng và triển khai ngay sau đó.

Tháng 8 năm 2022, cả hệ thống chính trị đã vào cuộc cùng với sự giúp sức của nhiều phòng ban chuyên môn cấp huyện, Đề án phát triển cây dược liệu theo chuỗi giá trị được xây dựng ở xã miền núi Yên Hợp. Nguồn vốn từ Chương trình, với tổng kinh phí hỗ trợ trồng cây dược liệu theo quy trình là 300 triệu đồng. Trong đó, phân chia tỷ lệ % hỗ trợ các bước trong quy trình rõ ràng như hỗ trợ phân bón 80%; hỗ trợ thuê người hướng dẫn kỹ thuật cho đồng bào trồng dược liệu 10%.... Hơn 5ha cây dược liệu bao gồm các loại: Cà gai leo; cây lá khô tím, cây xạ đen, cây bách bộ và cả rau má được người Thái ở Yên Hợp trồng theo quy mô kế hoạch của Đề án.



Đoàn công tác của Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Hợp đi kiểm tra vườn cây xạ đen được trồng theo đề án Phát triển cây dược liệu theo chuỗi giá trị ở xã Yên Hợp

Nhờ phù hợp với thổ nhưỡng và khí hậu nên cây dược liệu phát triển rất tốt. Sau 8 tháng trồng và chăm sóc theo quy trình chuẩn hữu cơ, nhiều hộ gia đình người Thái ở Yên Hợp đã có thu nhập khá từ vườn của gia đình.

Bà Lá Thị Lan ở xóm Hợp Thành, xã Yên Hợp (Quỳnh Hợp) là một điển hình. Gia đình bà Lan bắt đầu đưa các loại dược liệu quý ở rừng về trồng trong vườn nhà như: cà gai leo, xạ đen, dây thìa canh, bách bộ, trinh nữ hoàng cung, rau má...theo đề án phát triển cây dược liệu của xã. Trên diện tích đất vườn gần 1.000 m² bà Lan chia ra thành nhiều khoảnh khác nhau, chỗ vườn thoáng mát thì trồng rau má, cây dây thìa canh; dưới tán cây ăn quả bà trồng cây bách bộ, cây trinh nữ hoàng cung, dọc bờ ao, ven theo bờ rào bà trồng cây cà gai leo...

Chia sẻ với phóng viên báo Dân tộc và Phát triển, bà Lan cho biết: “Trồng dược liệu theo đề án không sử dụng phân bón, thuốc hóa học. Chỉ sử dụng phân chuồng, khai thác thủ công theo hướng dẫn của cán bộ xã và đơn vị bao tiêu sản phẩm. Hiện nay, gia đình đã cắt bán được 2 lứa rau má, mỗi lứa 2 tạ. Với giá bán

15.000 đồng/kg, gia đình tôi thu về 3 triệu đồng. Ngoài ra, dây thìa canh, cà gai leo cũng bắt đầu cho thu hoạch”.

Cũng như bà Lan, hộ ông Đinh Trọng Sơn ở xóm Cầu Đá, xã Yên Hợp cũng là một trong những hộ gia đình được chọn để triển khai dự án trồng thảo dược theo chuỗi giá trị ở xã. Ông bắt tay cải tạo lại vườn tạp, trồng 2 sào cà gai leo. Đến nay, đã cho thu hoạch 3 lứa, tổng cộng được 1,8 tấn dược liệu. Toàn bộ số cà gai leo nói trên của gia đình ông Sơn được Hợp tác xã Nông dược Tĩnh Sáng Đường đóng trên địa bàn thu mua tại vườn với giá 10.000 đồng/kg.

Từ thành công của những hộ gia đình người Thái trồng dược liệu theo đề án, đến nay phong trào trồng dược liệu đã lan ra nhiều xóm trong toàn xã. Theo ước tính sơ bộ, hiện nay xã Yên Hợp đã có hơn 30 hộ người Thái tham gia trồng cây dược liệu theo chuỗi giá trị. Từ đề án phát triển cây dược liệu theo chuỗi giá trị, mô hình sinh kế mới đã và đang phát huy hiệu quả trên địa bàn xã miền núi Yên Hợp.

Sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả

Cũng là người Thái, ông Lã Văn Dụng hiểu được giá trị sản phẩm sản xuất theo chuỗi. Hơn nữa bản thân ông cũng mong muốn, đưa nguyên vẹn dược tính của nhiều cây quý đến với người tiêu dùng. Chính vì vậy, ông cùng các thành viên trong gia đình đứng ra thành lập Hợp tác xã Nông dược Tĩnh Sáng Đường, bao tiêu sản phẩm cây trồng dược liệu cho đồng bào ở địa phương mình.

Ngoài đứng ra bao tiêu sản phẩm cho người trồng cây dược liệu ở Yên Hợp, Hợp tác xã Nông dược Tĩnh Sáng Đường cũng xây dựng mô hình trồng cây dược liệu với diện tích 10ha. Điều này góp phần tạo công ăn việc làm cho đồng bào người Thái trên mảnh đất quê hương. Hơn nữa, đây cũng là mô hình trực quan sinh động để đồng bào thực hiện thành công đề án Phát triển cây dược liệu theo chuỗi giá trị mà địa phương Yên Hợp đang xây dựng.



Toàn bộ cây dược liệu của đồng bào Thái ở Yên Hợp được Hợp tác xã Nông dược Tỉnh Sáng Đường bao tiêu và đưa về chế biến theo tiêu chuẩn

Với sự giúp đỡ của các cấp chính quyền, nỗ lực của Ban giám đốc Hợp tác xã Nông dược Tỉnh Sáng Đường đã xây dựng hoàn chỉnh nhà máy, dây chuyền chế biến các loại thảo dược. Hợp tác xã đã đủ năng lực bao tiêu đầu ra sản phẩm trồng cây dược liệu cho bà con ở Yên Hợp. Hiện Hợp tác xã đã có nhiều sản phẩm đạt OCOF như Trà lọc xạ đen, Mật ong Tỉnh Sáng Đường... cung cấp ra thị trường trong cả nước.

Hợp tác xã được đầu tư bài bản từ khâu chọn nguyên liệu đến phòng phơi sấy vô trùng. Những máy móc rang xay, nghiền bột... đều được đầu tư hiện đại. Điều đặc biệt, gần như toàn bộ cán bộ, công nhân đang làm việc tại Hợp tác xã Nông dược Tỉnh Sáng đường đều là người dân địa phương và đều là người Thái.

Chị Hoàng thị Vân Người Thái ở Yên Hợp, công nhân trong hợp tác xã Nông dược Tỉnh Sáng Đường chia sẻ: “Từ ngày có Tỉnh Sáng Đường đầu tư và đi vào sản xuất, chúng tôi có thêm việc làm có thu nhập ổn định. Không chỉ có gia đình tôi mà nhiều hộ gia đình người Thái ở Yên Hợp cũng đang thay đổi từng ngày nhờ có việc làm và thu nhập ổn định ngay tại quê hương”.



Nhiều lao động người Thái ở Yên Hợp cũng có công ăn việc làm, thu nhập ổn định ngay tại quê hương

Ông Quáng Vi Giang, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Quỳnh Hợp cho biết: “Trong Chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu tạo sinh kế luôn được chúng tôi quan tâm thực hiện. Mô hình phát triển cây dược liệu theo chuỗi giá trị tuy mới được triển khai ở Yên Hợp, nhưng đã cho thấy hướng đi đúng và rất hiệu quả. Từ mô hình này, chúng tôi sẽ nghiên cứu, rút kinh nghiệm để mở rộng quy mô trên diện rộng.

Tuy nhiên, theo ông Giang, để mô hình phát triển mang tính bền vững vẫn cần hoàn thiện hơn nữa về quy hoạch đến diện tích của từng loại cây. Bên cạnh đó, cần phải có những hoạt động quảng bá thương hiệu để tăng đầu ra cho các sản phẩm...như vậy, đời sống của đồng bào chắc chắn sẽ được cải thiện hơn.

PHẦN 2

MỘT SỐ MÔ HÌNH DỰ ÁN ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG TRỒNG RAU HỮU CƠ

1. Tên mô hình: Tổ Hợp tác Rau hữu cơ xóm Lụng

2. Nhóm trưởng: Bùi Thị Dương, 0367492134

3. Sản phẩm: Rau, củ, quả

Cụ thể: Rau ăn lá, của quả: Cà rốt, cà tím, mướp, Lạc lày, đậu Cô ve, đậu bắp, dưa chuột nếp.

4. Địa điểm thực hiện: Xóm Lụng- Xã Cuối Hạ mạng lưới Tổ hợp tác Liên nhóm Cuối Hạ, Nuông Dăm, Vĩnh Tiễn. sản xuất theo nhóm có giám sát chéo trong quá trình sản xuất

5. Mô tả mô hình:

- Loại hình hoạt động: Kinh tế Xanh, gắn với bảo vệ môi trường, tái chế: Sản xuất theo phương thức hữu cơ tự nhiên, tận dụng rau, củ, quả dư thừa để ủ phân, tự chế thảo mộc, vi sinh tự chế, tưới nước đảm bảo sạch (nước giếng)
- Đang thực hiện, có hiệu quả (cách tạo ra thu nhập trong ngắn hạn, kinh doanh tinh giản): Trồng luân canh theo vụ tạo ra thu nhập cho lao động, trồng các loại cây ngắn ngày 50-90, 100 ngày thu hoạch ước đạt 10 tấn/5000m²/năm.
- Khả thi với người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo ở điều/điểm gì?
Có sẵn lao động, có sẵn quỹ đất, có sẵn phân ủ vận dụng trong tự nhiên.
- Chủ thể có tinh thần cộng đồng, sẵn sàng chia sẻ " bí quyết" và có khả năng hỗ trợ các đối tượng khác trong chuỗi liên kết như thế nào?
Chủ thể tinh thần cộng đồng: Bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và xã hội
- Thành tích: Mô hình tiêu biểu của địa phương, có sự ủng hộ của địa phương. Mô hình đã được truyền thông cho nhãn hiệu của chủ thể trên các phương tiện thông tin đại chúng (nếu có)
 - Nhóm rau hữu cơ được thành lập tháng 01 năm 2019 đến nay đã có sự ủng hộ của dự án” Tăng cường năng lực cho dân tộc thiểu số” viết tắt là dự án DWC và có sự ủng hộ của địa phương, chính quyền cấp xã, cấp

xóm và đặc biệt sự đồng thuận của người dân, nhóm đã lập được 07 thành viên tham gia sản xuất, trong đó có 02 chị thuộc diện hộ nghèo. Thu nhập bình quân 21tr/hộ/năm.

- Sản phẩm được bán ra cửa hàng Hà Nội, bán lẻ cho gia đình lân cận với giá 15.00đ/kg
- Hình thức đóng gói, bó lá chuối 5gam/bó.
- Mô hình đang là mô hình phát triển kinh tế trọng điểm của xã và đang dự kiến được hỗ trợ cột bê tông, dàn dây thép và các vòi phun tưới tiêu tự động.



2

MÔ HÌNH NUÔI BÒ SINH SẢN XÃ PHÚ THÀNH B, HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

1. Tên dự án: Nuôi bò sinh sản.
2. Chủ mô hình: Cộng đồng dân cư xã Phú Thành B.
3. Sản phẩm: Bò.
4. Địa điểm thực hiện: UBND xã Phú Thành B.
5. Mô tả mô hình

Các hộ vay (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo) trước khi tham gia Dự án đời sống của hộ đa số sống dựa vào thu nhập làm thuê là chủ yếu, cuộc sống chỉ đủ trang trải đời sống hằng ngày, không có thu nhập ổn định để cải thiện cuộc sống và vươn lên thoát nghèo bền vững. Một số hộ còn lại do thiếu vốn sản xuất, thất nghiệp là nguyên nhân thu nhập chưa ổn định.

Khi tham gia Dự án, các hộ sử dụng thời gian lao động nhàn rỗi sau khi hết giờ lao động công việc chính, tận dụng nguồn thức ăn tự nhiên: rơm, cỏ, cây bắp và các nguồn khác từ sản xuất nông nghiệp. Dự án rất khả thi với các hộ tham gia do mô hình nuôi bò tương đối ít rủi ro, khi được tập huấn kỹ thuật hộ dân biết rõ kỹ thuật chăm sóc bò đúng cách giúp bò phát triển rất tốt và tập trung thật nhiều vào việc chăm sóc vật nuôi của họ với mục tiêu là thoát nghèo bền vững.

Mô hình giảm nghèo đã sử dụng đồng vốn có hiệu quả cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, tạo thu nhập cho gia đình cải thiện đời sống, giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo làm chủ tài sản của mình, không phụ thuộc các nguồn vay lãi xuất cao bên ngoài. Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ tham gia chủ động sản xuất trên chính nguồn tài sản của họ, tự tính thu, chi, chi tiêu tiết kiệm, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống vươn lên khá, giàu, không trông chờ ỷ lại các chính sách Nhà nước.

Đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia Dự án sau thời gian lao động sản xuất tích lũy một khoản lợi nhuận nhất định đủ để thoát nghèo bền vững làm nền tảng vươn lên khá, giàu. Dự kiến kết thúc chu kỳ dự án, bình quân mỗi hộ có lợi nhuận 30 triệu đồng.

Dự án không chỉ giúp người nghèo tự tin, hòa nhập cộng đồng mà còn tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, góp phần cải thiện thu nhập một cách bền vững cho người nghèo tại các vùng nông thôn, thông qua việc hỗ trợ cho người nghèo tiếp cận và tham gia các loại hình sản xuất, chăn nuôi hiệu quả.

Thông qua Dự án, người dân nắm bắt được kiến thức về khoa học kỹ thuật cơ bản từ đó thay đổi sản xuất theo hướng bền vững. Mô hình còn xây dựng hỗ trợ tập huấn, đào tạo, tham quan học tập kinh nghiệm.

Dự án nuôi bò là mô hình tiêu biểu của địa phương, được địa phương khuyến khích, nhân rộng.

3

MÔ HÌNH NUÔI LƯƠN SINH SẢN XÃ BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

1. Tên mô hình: Tổ nuôi lươn sinh sản.
2. Chủ mô hình: Mô hình cộng đồng
3. Sản phẩm: sản xuất lươn giống.
4. Địa điểm thực hiện: xã Bình Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
5. Mô tả mô hình:

Hiện nay trên địa bàn xã Bình Thạnh, mô hình nuôi lươn trong bể bạc đang phát triển mạnh mẽ, từ cung cấp con giống đến nuôi lươn thương phẩm đang được các hộ dân thực hiện đạt hiệu quả và mang lại lợi nhuận cao. Tạo điều kiện cho lao động chưa có việc làm, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo có ý chí vươn lên thoát nghèo bền vững góp phần ổn định cuộc sống. Giảm gánh nặng cho an sinh xã hội, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Hiệu quả của Dự án: Tham gia Dự án giúp cho hộ dân có được công ăn, việc làm, sử dụng thời gian nhàn rỗi để tăng gia sản xuất, thu nhập ổn định, chủ động trong chi tiêu, cải thiện cuộc sống, tự lực vươn lên thoát nghèo và mang lại hiệu ứng tích cực và lan tỏa trong cộng đồng dân cư, nhất là những hộ còn trông chờ, ỷ lại vào nhà nước, chưa tự thân vận động. Đặc biệt là phát huy được vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân xã và phát huy được vai trò tuyên truyền vận động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Nhất là vai trò của Hội Nông dân xã đảm nhận trách nhiệm vận động hội viên tham gia thực hiện mô hình.

Hiện nay, nhu cầu tiêu thụ lươn giống trên thị trường là rất cao và trên địa bàn xã Bình Thạnh có Bình Lý Hội quán với số lượng hội viên rất nhiều và đầu ra lươn thương phẩm tương đối ổn định. Vì vậy, rất cần nguồn lươn giống cung cấp và đây là cơ hội cho các hộ tham gia Dự án phát huy hiệu quả từ mô hình.

Nếu điều kiện thời tiết thuận lợi và giá cả được ổn định. Bình quân 01 hộ tham gia Dự án sau 03 năm sản xuất với lợi nhuận khoản 140.000.000đ.

Như vậy cho thấy hiệu quả việc hỗ trợ người dân thực hiện mô hình là hướng đi đúng, giúp người dân có việc làm, nghề nghiệp và thu nhập ổn định giúp thoát nghèo bền vững.

4

MÔ HÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÒ ĐÃ QUA XỬ LÝ XÃ TÂN THÀNH, HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

1. Tên mô hình: Phân bò đã qua xử lý Ánh Bình Minh
2. Chủ mô hình: Trần Thị Ngọc Nga, số điện thoại/zalo liên hệ: 0907000819.
3. Sản phẩm: Phân bò đã qua xử lý.
4. Địa điểm thực hiện: xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
5. Mô tả mô hình:
 - Loại hình hoạt động: Sản xuất phân bò đã qua xử lý tận dụng nguồn phân chuồng của động vật (phân bò) kết hợp với nguồn rơm mục dồi dào của địa phương (rơm đã chất nấm) phối trộn và ủ với nấm trichoderma. Sản phẩm thân thiện với môi trường, góp phần làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải tạo đất trồng bổ sung dinh dưỡng cho đất, hạn chế rửa trôi và xói mòn đất, tăng hàm lượng dinh dưỡng, cung cấp chất mùn, cân bằng hệ vi sinh trong đất, cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng đầy đủ, cân đối, bền vững, tăng chất lượng nông sản.
 - Đang thực hiện, có hiệu quả: Mô hình đã và đang thực hiện có hiệu quả tích cực. Việc sản xuất kinh doanh phân bò đã qua xử lý bước đầu đạt hiệu ứng tốt. Năm 2022 sản lượng cung cấp cho bà con sử dụng ước đạt khoảng 85 tấn. Đến tháng cuối tháng 7/2023 sản lượng cung cấp cho bà con ước đạt 160 tấn. Đến thời điểm hiện tại Hợp tác xã đã nhận được đơn đặt hàng của Nông dân ước đạt khoảng 200 tấn thành phẩm. Mô hình sản xuất đã và đang thực hiện công đoạn sản xuất liên tục để kịp thời đáp ứng nhu cầu phân hữu cơ cho bà con khi cần. Đến nay sản lượng phân ủ ước đạt khi thành phẩm khoảng 350 tấn. Điều khả quan và phấn khởi cho sản phẩm là khi nhận được phản hồi tích cực từ phía Nông dân, sản phẩm cung cấp đến bà con đa phần đạt yêu cầu. Từ đó, Nông dân ngày càng tin tưởng và ủng hộ sản phẩm phân bò đã qua xử lý.
 - Khả thi với người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo: Mô hình nếu được đầu tư nhân rộng sẽ tạo điều kiện thu hút người lao động, tạo công ăn việc làm để họ có thu nhập ổn định là cơ sở để các hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo bền vững.

- Chủ thể có tinh thần cộng đồng, sẵn sàng chia sẻ bí quyết và có khả năng hỗ trợ các đối tượng khác trong chuỗi liên kết: Với mô hình sản xuất phân bò đã qua xử lý, bản thân sẵn sàng chia sẻ bí quyết sản xuất, cũng như tuyên truyền vận động bà con nông dân tích cực hưởng ứng, sử dụng phân hữu cơ nhằm giảm chi phí sản xuất tăng chất lượng sản phẩm, hướng đến sản xuất sản phẩm sạch cung cấp đến người tiêu dùng.

- Thành tích:

+ Mô hình sản xuất phân bò đã qua xử lý là mô hình tiêu biểu của địa phương và được sự đồng tình ủng hộ của địa phương cụ thể Mô hình được Phòng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Lai Vung ký quyết định số: 190/QĐ-NNPTNT ngày 11/3/2022 về việc phê duyệt kết quả chỉ định gói thầu: Cung cấp phân hữu cơ cho các hộ tham gia đề án bảo tồn vườn quýt Hồng huyện Lai Vung.

+ Hội thi ý tưởng, sản phẩm khởi nghiệp năm 2022 đạt giải nhì do Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Lai Vung trao tặng.

+ Cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế số năm 2022 đạt giải 3 do Ban Thường vụ Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen.

+ Sản phẩm phân bò đã qua xử được Báo Đồng Tháp đưa tin: Phụ nữ Đồng Tháp tiếp nối, phát huy phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

5

MÔ HÌNH “TỔ HỢP TÁC KHÔ SẤY LÁ TRÚC VÀ NÔNG SẢN SẤY” XÃ TÂN CÔNG CHÍ, HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

1. Tên mô hình: Tổ hợp tác khô sấy lá trúc và nông sản sấy.
2. Chủ mô hình: Nguyễn Thị Ngọc Dung (Tổ trưởng) với 5 Thành viên tham gia.
3. Sản phẩm: các loại sản phẩm sấy khô và nông sản sấy.
4. Địa điểm thực hiện: ấp Thành Lập, xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.
5. Mô tả mô hình:

Mô hình “Tổ hợp tác Khô sấy lá trúc và Nông sản sấy” bước đầu của mô hình với mục tiêu phát triển kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho chị em mối liên kết chặt chẽ, giúp nhau trong việc chế biến các sản phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa. Để chị em có thêm thu nhập trang trải cho kinh tế gia đình và cung cấp nguồn thực phẩm sạch cho bữa cơm hằng ngày.

Mô hình “Tổ hợp tác Khô sấy lá trúc và Nông sản sấy” có lợi nhuận khoảng 150 triệu/năm, giúp cho các chị em có hoàn cảnh khó khăn kiếm thêm thu nhập. Trước khi thực hiện mô hình thì chị em có hoàn cảnh khó khăn nguồn thu nhập không ổn định; khi thực hiện mô hình thì giúp cho các thành viên trong tổ có nguồn thu nhập ổn định.

Hiện nay, các thành viên trong mô hình của chị hàng tháng thu nhập bình quân từ 4 triệu đến 5 triệu đồng từ nguồn lợi nhuận của mô hình và giúp việc nhà. Ngoài các nguồn thu nhập khác thì mô hình đã giúp cho các hộ có thêm thu nhập hàng tháng để trang trải cho các chi phí trong gia đình, lo con cái ăn học.

6

MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP SẠCH

Sau khi tốt nghiệp đại học năm 2014, Phan Huy Hoàng (30 tuổi, quê ở H.Gia Nghĩa, Đắk Nông) làm việc tại một ngân hàng tại TP.HCM. Tuy vậy, càng làm việc, anh càng cảm thấy vô vị, Chán nản với không khí ngột ngạt của thành phố.

Thế là Hoàng nghĩ sẽ trở về vùng quê, nơi gia đình mình đang sinh sống. Vừa đi làm anh vừa manh nha kế hoạch về quê làm nông nghiệp sạch.



Hoàng từng là một nhân viên văn phòng giờ trở thành một nông dân chính hiệu

Đến năm 2018, bất chấp sự ngăn cản của nhiều người, Hoàng gom góp tiền tiết kiệm và vay mượn từ người thân được tổng cộng 750 triệu đồng để mua đất ở quê. Tận dụng kinh nghiệm làm việc trong mảng tài chính, Hoàng chọn cho mình một mảnh đất hơn 1 hecta đang trồng cà phê.

“Với tôi, khi quyết định bỏ phố về quê là phải thực tế. Về quê không có nghĩa là có cây trồng rồi hái trái. Tôi phải cải tạo lại đất, tận thu số cà phê còn lại, sau đó mới cải tạo đất theo ý của mình”, Hoàng chia sẻ.



Một góc vườn của Hoàng

Từ một nhân viên văn phòng, Hoàng trở thành nông dân với vốn kiến thức nông nghiệp hạn hẹp. Do đó, anh phải đi khắp xóm để học hỏi cách làm, rồi dần dần rút kinh nghiệm và cho ra công thức của riêng mình.

Cụ thể, anh xây dựng mô hình nông nghiệp sạch, trồng xen canh các loại cây ăn trái với nhau, tạo thành chuỗi hữu cơ xoay vòng vườn, ao, chuồng trên vùng đồi núi. Ban đầu, anh trồng chuối, ổi, sầu riêng, bơ và nhiều loại cây khác, sau đó đào ao nuôi cá, heo, bò rồi thả gà.

Với mô hình vườn ao chuồng khép kín, anh sử dụng nước nuôi cá để tưới vườn, phân heo, bò để bón cho cây. Những cây chuối thì được sử dụng làm thức ăn cho gia cầm, heo và cá. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro nguồn phân bón cho các cây lâu năm.

Hoàng chia sẻ: “Trong vườn, tôi còn trồng bắp xen lẫn với sầu riêng. Khi thu hoạch, tôi có bắp, còn thân bắp thì cho bò ăn. Bên cạnh đó, tôi tận dụng phân bò để bón cho cây sầu riêng. Như vậy, tôi có 3 nguồn thu từ sầu riêng, bắp, bò mà không mất tiền cho thuốc và phân hoá học”.

"Theo đuổi nông nghiệp hữu cơ là một hành trình dài đầy gian nan và vất vả. Có lần, tôi phải vác chuối ra chợ bán thu bạc lẻ, có lần người ta không mua rồi lại vác về nhà cho gà ăn, xót xa lắm. Tuy nhiên, đã quyết theo hướng sạch thì dù lỗ hay thiệt hại thì tôi vẫn chấp nhận, theo đuổi đến cùng”, Hoàng chia sẻ.



Khu vườn xen canh của Hoàng

Sau 2 năm gầy dựng khu vườn, đến nay bình quân mỗi tháng Hoàng thu hoạch được vài tấn chuối và những loại cây khác nhau. Anh còn chế biến chuối chín để sản xuất thành mật chuối lên men tự nhiên và bán được với doanh thu cao.

Hoàng cho hay làm nông nghiệp hữu cơ đã khó mà còn thiệt thòi, khó cạnh tranh với thị trường. Tuy vậy, theo anh, giá trị mang lại của nó thật sự tốt cho cộng đồng và thiên nhiên.

Nhìn lại hành trình khởi nghiệp của mình, Hoàng cho rằng đừng nghĩ nông dân là tầng lớp thấp. "Nông dân là người tạo ra nhiều giá trị cho xã hội nếu biết cách và chịu khó đến cùng. Tôi nhìn nhận nếu không bỏ phở về quê chắc có lẽ không có được cơ ngơi như ngày nay", Hoàng chia sẻ.



Chuối chín cây được Hoàng trồng theo phương pháp hữu cơ

Hoàng cũng đưa ra lời khuyên cho [ban trẻ](#): “Bạn phải xây dựng kế hoạch một cách cụ thể, càng chi tiết càng tốt trước khi bỏ phố về quê. Quan trọng nhất là bạn phải hiểu rõ được mục đích chính của bản thân, hiểu được điểm mạnh, điểm yếu của chính mình. Về quê không phải để hưởng thụ khi tài chính chưa thật sự đầy đủ. Do đó, các bạn phải chuẩn bị tinh thần, kinh nghiệm, chấp nhận cuộc sống cực khổ trong quá trình khởi nghiệp”.

MÔ HÌNH KHỞI NGHIỆP VỚI HEO THẢO DƯỢC

Nguyễn Thị Hoài Sen

Đứng dậy từ biến cố

Là nhân viên y tế của một trường học tại Quảng Bình, chị Nguyễn Thị Hoài Sen (31 tuổi, ngụ thôn Thanh Lộc, xã Sơn Lộc, H. Bố Trạch, Quảng Bình) đang có thành công nhất định từ nghề tay trái mà chồng chị để lại - nghề chăn nuôi heo.

Năm 2015, chị Sen lập gia đình. Hạnh phúc chưa được bao lâu thì năm 2019 biến cố ập đến khi chồng chị gặp nạn, là một trong 39 nạn nhân tử vong ở Essex (nước Anh). "Khi đó, tôi làm nhân viên y tế ở trường, chồng đã xây một trang trại nuôi heo công nghiệp ở quê. Cuộc sống tưởng chừng êm đẹp thì biến cố ập đến, tôi suy sụp suốt 2 năm trời. Nhưng chuyện gì rồi cũng phải nguôi ngoai để sống tiếp", chị Sen nói.



Chị Nguyễn Thị Hoài Sen khởi nghiệp thành công với mô hình nuôi heo bằng thảo dược

Sau biến cố đó, chị Sen tham gia một dự án của nước Anh nhằm giúp đỡ gia đình các nạn nhân trong vụ việc. Chị được hướng dẫn cách khởi nghiệp, tìm hướng sáng tạo trong chăn nuôi và đó là thời điểm chị nghĩ ra việc nuôi heo bằng thảo dược.

Chị tiếp tục tận dụng trang trại nuôi heo mà chồng để lại, áp dụng các kỹ thuật y tế đã học để chăm sóc heo, tìm hướng chăn nuôi mới để tạo sự khác biệt. Cùng lúc đó, dự án của phía Anh cũng có nhiều chuyên gia giúp đỡ, tư vấn cho những người như chị Sen.

"Sau khi đưa ra ý tưởng, tôi được các chuyên gia tư vấn thêm về cách chăn nuôi. Trang trại nuôi heo khép kín hơn, hạn chế người ra vào trong giai đoạn nghiên cứu thức ăn và tập cho heo quen với loại thức ăn mới", chị Sen nói.

Trồng thảo dược...nuôi heo

Mất khoảng 1 năm để chị Sen nghiên cứu, pha trộn và tạo ra thức ăn để heo có thể hấp thụ được. Chị đến các vùng nguyên liệu nhập sẵn, nghệ... để chế biến thức ăn cho heo và tận dụng các thửa đất trống trong trang trại trồng thêm cây nguyên liệu.

Các loại thảo dược sẽ được băm nhuyễn, trộn với cám theo tỷ lệ nhất định rồi nén thành hạt. Bằng cách này, heo được nạp chất dinh dưỡng nguyên chất vào cơ thể, đồng thời các loại thảo dược giúp heo ít đau bệnh, thịt cũng thơm ngon hơn", chị Sen nói và cho biết việc nuôi heo bằng thảo dược có chi phí rẻ hơn gần 50% so với cho ăn cám công nghiệp truyền thống, tuy nhiên thời gian để heo phát triển đủ điều kiện xuất chuồng lại lâu hơn.

Sau khi bán sản phẩm thịt heo thảo dược tại địa phương, được đóng bao bì và in thương hiệu, chị Sen tiếp tục mở rộng thị trường, nhất là các siêu thị, cửa hàng thực phẩm sạch. "Hiện tại thương hiệu thịt heo thảo dược Tâm Sen của tôi đang bày bán tại một số cửa hàng ở H. Bồ Trạch và Tp. Đồng Hới. Sắp tới tôi sẽ mở rộng ra các địa bàn khác, đóng dấu thương hiệu lên thịt để bày bán ở chợ. Về lâu dài, tôi mong thịt heo thảo dược sẽ trở thành nguyên liệu chế biến thức ăn tại các trường học", chị Sen nói.

Tháng 12.2022, sản phẩm thịt heo thảo dược của chị Sen tham gia cuộc thi "Sáng tạo khởi nghiệp" do Tỉnh đoàn Quảng Bình tổ chức, được trao đồng giải nhì cùng với một mô hình khởi nghiệp khác (cuộc thi không có giải nhất). Đây là cột mốc quan trọng để chị có hướng phát triển tiếp theo, mở rộng quy mô trang trại và thị trường, hoàn thành các chứng chỉ về thực phẩm sạch. Năm 2022, trang trại nuôi heo thảo dược của chị Sen đã có doanh thu hơn 500 triệu đồng.

Anh Trần Khánh Cường, Phó bí thư Tỉnh đoàn Quảng Bình, đánh giá về mô hình nuôi heo của chị Sen: "Đây là cách chăn nuôi khá lạ và đã mang lại những hiệu quả nhất định. Tỉnh đoàn sẽ tiếp tục đồng hành, hỗ trợ cho mô hình này nói riêng và những mô hình khởi nghiệp khác có tính sáng tạo, mới lạ nói chung".

MÔ HÌNH SẢN XUẤT MẮM LÊN MEN TỰ NHIÊN²²

Khởi nghiệp với sản phẩm mắm xứ Gò truyền thống, Lê Ngọc Thảo chỉ mong mọi người nhớ đến Việt Nam, sẽ nhớ đến xứ của các loại mắm lên men tự nhiên.

Nghề gia truyền

Là một người con của xứ Gò Công, tỉnh Tiền Giang, sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống 4 đời với hơn 80 năm làm mắm, nhưng Lê Ngọc Thảo từng không mặn mà gì với nghề này.

Nhưng rồi một ngày, sau cả chục năm học hành khắp chốn cùng nơi, Thảo bỗng tự hỏi: “Pháp có pho mát, Nhật Bản có Miso, Hàn Quốc có kim chi... thì Việt Nam có... mắm”.

Tất nhiên, không phải một mình Thảo nghĩ vậy. Giáo sư Trần Văn Khê đã nhiều lần nhấn mạnh, đây chính là tinh hoa ẩm thực Việt Nam so với ẩm thực thế giới. Và sản phẩm mắm tôm Chà và hệ sinh thái các loại mắm, rau dưa ghém lên men tự nhiên ở Gò Công mang thương hiệu Khổng Tước Nguyên xuất hiện. Cô gái sinh năm 1991 này định vị sản phẩm ở phân khúc trung – cao cấp.

Dự kiến, 3 năm đầu, sản phẩm sẽ được tập trung tiêu thụ tại các thành phố lớn và thành phố du lịch, như TP.HCM, Đà Lạt, Đà Nẵng, Hà Nội cũng như các tỉnh du lịch theo văn hóa Mekong gắn với văn hóa mắm ở miền Tây.

Thách thức chung của các sản phẩm liên quan đến mắm là vệ sinh an toàn thực phẩm và mùi đặc trưng quá đậm, khó vận chuyển trên các chuyến bay. Nhưng đây lại là chỗ để Thảo sáng tạo. Các giải pháp được thực hiện là ủ lên men tự nhiên truyền thống, theo công thức gia truyền; chọn lọc nguyên liệu thiên nhiên tươi sống từ lúc lên khởi bờ, sơ chế đến ủ chượp mắm trong vòng 6 giờ; sử dụng rượu nếp truyền thống nồng độ từ 30-35 độ để khử mùi tanh, hại khuẩn trong nguyên liệu và làm sạch công cụ dụng cụ làm mắm...

²² [Start-up Lê Ngọc Thảo: Pháp có pho mát, Nhật Bản có Miso... thì Việt Nam có mắm \(baodautu.vn\)](http://baodautu.vn)

Mắm Việt ra thế giới

Sau khi tốt nghiệp Đại học Hoa Sen, ngành Quản trị du lịch, Thảo đầu quân vào iVIVU trước khi tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm để hỗ trợ cha, vốn là người chuyên nghiên cứu về vi sinh và enzym trong nông nghiệp từ năm 2014 đến nay.

Thanh long vàng là kết quả sau vài năm làm việc ở Thái Lan của Thảo. Sau 3 năm trồng thử nghiệm 1.200 trụ thanh long vàng, với lứa quả đầu chất lượng cao, được người [tiêu dùng](#) đón nhận.



Lê Ngọc Thảo cùng nghệ sĩ Xuân Hương tại Phiên chợ Xanh tử tế do Trung tâm Nghiên cứu kinh doanh và hỗ trợ [doanh nghiệp](#) (BSA) tổ chức

Thanh long vàng mang tính sinh kế. Mắm là sản phẩm ngấm trong xương tủy tôi, kết nối các giá trị của gia đình qua nhiều thế hệ”, Thảo nói khi được hỏi tại sao đưa mắm tham gia cuộc thi “[Dự án](#) Sáng tạo [khởi nghiệp](#) thanh niên nông thôn” lần thứ III. Cô tin vào giá trị tài nguyên bản địa, hệ sinh thái phát triển nên muốn “đem đứa con của mình đi kiểm tra định kỳ để biết cần bổ sung dinh dưỡng như thế nào”.

Qua quá trình sản xuất thử nghiệm, chào hàng, đặc biệt khi tham gia Phiên chợ xanh tử tế do Hội Hàng Việt Nam chất lượng cao tổ chức, Thảo vui vì người Việt còn rất nặng tình với mắm, khi không chỉ dành lời khen mà còn góp ý chân tình để cải tiến sản phẩm.

“Tôi muốn kế thừa, giữ sản phẩm mắm truyền thống và đặt ước vọng cao hơn là mắm xứ Gò sẽ trở thành ‘hộ chiếu’ đưa tôi đi đến phục vụ các thị trường có người Việt ở xa quê, để họ nhớ hương vị quê nhà”, Thảo kỳ vọng và đặt mục tiêu, cơ sở sản xuất Khổng Tước Nguyên mỗi năm có thể cung cấp ít nhất 60.000 thành phẩm các loại mắm xứ Gò.

Kế hoạch này đang bắt đầu cùng với thương hiệu Le'men - nhãn hàng riêng hệ sinh thái các sản phẩm lên men tự nhiên của mắm xứ Gò.

9

MÔ HÌNH CHUỖI CUNG ỨNG, CHẾ BIẾN, THƯƠNG MẠI CÂY GIA VỊ, DƯỢC LIỆU²³

Lô Linh

Từ những mảnh đất bỏ hoang đã được phủ xanh trở thành những cánh đồng trồng cây dược liệu mệnh mông. Từ 2 bàn tay trắng lập nghiệp đi lên trở thành một doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hữu cơ mang giá trị cao. Đó chính là mô hình khởi nghiệp của chị Bùi Thị Duyên, xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy.



Áp ủ ý tưởng và bắt đầu khởi nghiệp từ năm 2017, chị Bùi Thị Duyên và những cộng sự của mình đã xây dựng dự án Mô hình giải pháp Hệ sinh thái Got-a-farm. Đây là mô hình chuỗi cung ứng, chế biến, thương mại cây gia vị, dược liệu, gắn liền với việc hỗ trợ người dân địa phương phát triển sinh kế từ chính ruộng vườn của mình. Bắt đầu từ việc tận dụng những mảnh ruộng hoang, chị Duyên và cộng sự đã vận động bà con nông dân cải tạo đất, trồng cây dược liệu theo hướng sản xuất hữu cơ.

Chị Bùi Thị Duyên, chủ dự án VietNam Got - a - farm

Tôi đã từng có quãng thời gian làm việc ở nước ngoài và thấy nông sản của các nước

²³ [Khởi nghiệp từ những cánh đồng hoang - Đài Phát Thanh và Truyền Hình Thái Bình \(thaibinh.tv.vn\)](http://thaibinh.tv.vn)

khi xuất khẩu có giá trị rất cao. Trong khi đó nông sản của Việt Nam ngon hơn rất nhiều thì bà con chưa biết cách sản xuất. Năm 2017, khi trở về quê, tôi thấy ruộng đất bị bỏ hoang rất nhiều, nên tôi đã đi học và nghiêm cứu xem đất ở quê phù hợp với loại cây gì. Sau đó, tôi đã tìm ra được rằng trồng cây dược liệu và phát triển những sản phẩm dược liệu là một mô hình phù hợp

Vậy là từ những mảnh đất bị bỏ hoang nhiều năm, được chính quyền địa phương ủng hộ, chị Duyên cùng với những cộng sự đã vận động bà con cải tạo đất, phủ xanh ruộng hoang bằng những cánh đồng dược liệu rộng mênh mông. Những cây dược liệu sau khi thu hoạch sẽ được sản xuất thành những sản phẩm như tinh dầu bạc hà, những sản phẩm lá thom, xông tắm có tác dụng tốt cho sức khỏe. Sau gần 3 năm, Hệ sinh thái Got-a-farm đã thu hút 5 vườn thành viên tham gia với khoảng 1,5ha. Tạo việc làm ổn định cho khoảng 10 lao động tại địa phương.

Chị Bùi Thị Duyên, chủ dự án VietNam Got - a - farm

Ban đầu cũng rất khó khăn, vì không phải ai cũng tin vào ý tưởng của mình. Chúng tôi đều phải tự mình học hỏi, tự tìm tòi để sản xuất. Phải tư vấn và hướng dẫn để bà con thay đổi thói quen canh tác theo hướng hữu cơ. Nghiên cứu cách làm ra những sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất.

Tự mò mẫm trong những bước đi đầu tiên, chị Duyên và những cộng sự của mình đã kiên trì với dự án suốt 3 năm. Và đến nay, dự án Got-a-farm đã đưa ra thị trường hệ sinh thái sản phẩm chế biến từ cây bạc hà và một số sản phẩm khác như: Men mật bạc hà, Bột lá bạc hà, lá thom xông và tắm.



Dự án Got-a-farm đã đưa ra thị trường hệ sinh thái sản phẩm chế biến từ cây bạc hà và bổ kết và một số sản phẩm khác như: Men mật bạc hà, Bột lá bạc hà, lá thom xông và tắm

Chị Bùi Thị Duyên, chủ dự án VietNam Got - a – farm: *Đến nay thì tổng chi phí chúng tôi đầu tư là khoảng nửa tỷ đồng, doanh thu trung bình 1 tháng từ 60 đến 70 triệu. Với diện tích cây dược liệu là 1,5ha thì hiện nay chúng tôi đang chưa sản xuất kịp số dược liệu được thu hoạch....*

Hiện nay các sản phẩm của dự án được thị trường đón nhận. Sản phẩm chủ yếu được tiêu thụ qua các kênh thương mại điện tử như mạng xã hội và trang web.

Chị Đinh Thị Hoàn, Phó bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thái Bình

Đây là một dự án được đánh giá rất cao về ý nghĩa và tiềm năng phát triển. Dự án này cũng vinh dự được đại diện cho tỉnh Thái Bình tham gia cuộc thi thanh niên nông thôn khởi nghiệp. Tỉnh đoàn chúng tôi luôn hỗ trợ mọi phương diện cho những ý tưởng khởi nghiệp có tiềm năng và hiệu quả. Chúng tôi đang kêu gọi đầu tư thêm 1 tỷ đồng để mở rộng mô hình sản xuất.

Vừa qua, Dự án VietNam Got-a-farm đã vinh dự đạt giải Khuyến khích toàn quốc trong cuộc thi Dự án khởi nghiệp sáng tạo Thanh niên nông thôn năm 2020. Đây là tiền đề quan trọng để kêu gọi những nhà đầu tư tiềm năng, thu hút nguồn vốn để mở rộng và phát triển hơn nữa dự án ý nghĩa này.

MÔ HÌNH SẢN XUẤT KẾT HỢP KINH DOANH: ĐƯA SẢN PHẨM A LƯỚI “VƯỢT RỪNG” VỀ PHỐ²⁴

Bà Lê Thị Quỳnh Tường, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện A Lưới được phụ nữ địa phương xem như “bà nguyệt” bén duyên với HTX, se duyên kết nối, đưa sản phẩm A Lưới “vượt rừng” về phố.



Bà Lê Thị Quỳnh Tường - Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ A Lưới giới thiệu quy trình sản xuất sản phẩm sạch của HTX

Từ một tổ liên kết sản xuất nhỏ, HTX sản xuất và kinh doanh nông sản an toàn thôn Tu Vay, xã Hồng Thái, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đã đứng vững, tự tin đưa sản phẩm nông sản A Lưới vượt núi rừng đến với phố. Sản phẩm tiêu thụ ổn định, từng bước giúp thành viên HTX là phụ nữ dân tộc thiểu số bỏ đói nghèo lại phía sau.

Đầu tàu cho các hội viên vùng cao

Bà Lê Thị Quỳnh Tường, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện A Lưới được phụ nữ địa phương xem như “bà nguyệt” bén duyên với HTX, se duyên kết nối, đưa sản phẩm A Lưới “vượt rừng” về phố. Không chỉ chuối, mà nhiều sản phẩm là gạo Ra Dư, nếp than, gà

²⁴ [Chủ tịch Hội đưa sản phẩm A Lưới “vượt rừng” về phố - Cổng Thông Tin Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam \(vvu.vn\)](http://www.vvu.vn)

kiến... từ lâu chỉ quanh quẩn nơi bản làng thì nay có mặt tại Cửa hàng đặc sản, nông sản A Lưới tại TP. Huế và trung tâm huyện A Lưới, có bao bì và nhãn mác rõ ràng.

Đây là cái kết có hậu cho câu chuyện về bước đầu khởi nghiệp của phụ nữ dân tộc vùng núi rừng A Lưới. Chị Tường cho biết, cách đây 4 năm, được Hội LHPN tỉnh hỗ trợ 30 triệu đồng xây dựng các mô hình sản xuất thực phẩm an toàn, thân thiện với môi trường nên đã tiến hành xây dựng tổ liên kết. Đầu tiên, chị đầu tư cho 4 thành viên chuyên sản xuất các loại nông sản như: rau, củ, quả các loại, trong đó ưu tiên sản xuất, chế biến các loại nông sản địa phương như: chuối, kiệu, các loại gia vị Asai xiêng, Amoot, Asoar..., sau đó nhân rộng dần. Hội cũng thành lập “gian hàng rau củ, nông sản sạch của Hội LHPN huyện” tại trung tâm chợ A Lưới để tiêu thụ sản phẩm.

“Tiếng lành đồn xa”, chuyện những người phụ nữ khởi nghiệp từ sản xuất nông sản sạch được Trung tâm Phát triển Nông thôn miền Trung (Trường đại học Nông lâm Huế) biết đến. Họ giới thiệu, hướng dẫn tổ liên kết làm hồ sơ xin tài trợ từ dự án Trường Sơn xanh. May mắn là mục đích mà các chị đang thực hiện cũng là cái đích mà dự án hướng đến.

Ông Trần Văn Tiềm, điều phối viên dự án Trường Sơn xanh cho biết, “Khi tiếp nhận và đánh giá hồ sơ của tổ liên kết của phụ nữ A Lưới, thấy đáp ứng được yêu cầu của dự án, vì vậy, chúng tôi đồng ý hỗ trợ”.

Có được sự đầu tư của dự án, thành viên của các tổ hợp tác được Trung tâm Phát triển Nông thôn miền Trung triển khai hàng loạt các hoạt động hỗ trợ kỹ năng quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh, sản xuất nông sản sạch theo đúng tiêu chuẩn. Các chị cũng được đầu tư một số cơ sở vật chất như tủ bảo quản thực phẩm, máy ép chân không... Hội tụ đủ điều kiện, Hội Liên hiệp phụ nữ A Lưới đã tự tin phát triển các tổ hợp tác thành HTX sản xuất và kinh doanh nông sản an toàn vào tháng 5/2018.

HTX tiến hành xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm chủ lực, đăng ký cấp giấy chứng nhận cửa hàng đạt chuẩn an toàn thực phẩm và mạnh dạn tổ chức hội nghị khách hàng nhằm giới thiệu sản phẩm. Từ đó, HTX liên kết mở rộng thị trường ở các trường mầm non, chợ; thành lập được 2 cửa hàng tiêu thụ nông sản sạch tại thị trấn A Lưới và TP. Huế. 2 năm qua, chuối A Lưới với logo, nhãn hiệu của HTX sản xuất và kinh doanh nông sản an toàn đã chính thức có mặt tại siêu thị Big C Huế.

Bà Võ Thị Thu Thủy, Giám đốc siêu thị Big C Huế cho hay: “Từ bước khởi đầu thành công năm 2018, chúng tôi đã hướng dẫn người dân đầu tư hơn về số lượng, chất lượng, mẫu mã. Đến nay, sản phẩm chuối của A Lưới có chỗ đứng vững chắc không chỉ tại siêu thị Big C Huế mà còn cả hệ thống siêu thị Big C các tỉnh, thành khác như Đà Nẵng, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam...”.

Nông sản vươn xa, đời nghèo bỏ lại phía sau

HTX Sản xuất và kinh doanh nông sản an toàn của Hội LHPN huyện A Lưới nằm sâu trên địa bàn xã Hương Phong với diện tích hơn 2ha. Để đảm bảo an toàn, các thành viên HTX đã che chắn cẩn thận bằng hàng rào B40, cổng khóa kiên cố. Toàn bộ diện tích rau đều có hệ thống vòi phun nước tự động, phần lớn được đầu tư nhà kính, đảm bảo duy trì sản xuất trong mùa mưa bão.



Sản phẩm chuối A Lưới của HTX sản xuất và kinh doanh nông sản an toàn dần khẳng định vị thế tại hệ thống siêu thị BigC

Chị Hồ Thị Ngạch, thành viên HTX cho biết cho biết, trước đây, toàn bộ diện tích này tôi trồng sắn nhưng năm nào cũng rơi vào điệp khúc được mùa mất giá và ngược lại. Khi được HTX sản xuất và kinh doanh nông sản an toàn vận động liên kết thành lập tổ hợp tác sản xuất rau an toàn, tôi đồng ý tham gia.

“Chúng tôi được đầu tư, hỗ trợ xây dựng trang trại sản xuất rau an toàn, được hướng dẫn kỹ thuật canh tác và có nơi tiêu thụ ổn định nên cuộc sống đã đổi thay. Mỗi thành viên

thu lãi trung bình từ 300 đến 500 nghìn đồng/ngày từ bán rau củ, đời sống ngày một khá hơn, cái đói, cái nghèo của người đồng bào dân tộc chúng tôi đã bị bỏ lại phía sau”, chị Hồ Thị Ngạch phấn khởi nói.

Từ mô hình sẵn có lại được HTX Sản xuất và kinh doanh nông sản an toàn tiếp sức, chị Đặng Thị Hồng ở thôn Càn Nông, xã Hồng Quang đã mở rộng mô hình sản xuất nấm hữu cơ trên diện tích 700m². Chị đầu tư mua máy sàng mùn cưa, máy thanh trùng, máy lọc không khí, lò truyền nhiệt... để cấy các loại nấm rơm, nấm sò. Hiện trung bình mỗi tháng, chị Hồng xuất ra thị trường 6 tạ nấm, mang về thu nhập cho gia đình 15 triệu đồng/tháng và tạo việc làm cho 5 lao động khác.

Ngoài 2 mô hình trên, HTX còn kết nối, tạo đầu ra ổn định các mặt hàng nông sản sạch cho 3 tổ liên kết trồng chuối tại xã Nhâm và 1 tổ liên kết nuôi gà ở thị trấn A Lưới. Những tổ liên kết, những mô hình sản xuất theo hướng hiện đại đang ngày càng xuất hiện nhiều trên địa bàn A Lưới, tạo nên sự đổi thay trong từng bản làng.

Chị Nguyễn Thị Tươi, Giám đốc HTX sản xuất và kinh doanh nông sản an toàn huyện A Lưới tự tin: "Khi mới đi vào vận hành, HTX gặp nhiều khó khăn. Nhưng với quyết tâm của từng thành viên và được sự giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời của các tổ chức, đơn vị, đến nay HTX cũng dần đủ sức cạnh tranh để đứng vững trên thị trường, các sản phẩm của bản làng đã và đang được vươn xa".

MÔ HÌNH KHỞI NGHIỆP TỪ NÔNG SẢN²⁵

Thanh Huyền

Sau 2 năm làm cho các tập đoàn trong và ngoài nước, cô gái Lưu Thị Hòa, dân tộc Cờ Lao, thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang quyết chí trở về quê hương khởi nghiệp từ nông nghiệp, làm giàu cho quê hương. Hiện nay, HTX Nông Lâm nghiệp và Dịch vụ thương mại tổng hợp Po Mỹ do Hòa sáng lập là HTX đầu tiên của đồng bào DTTS rất ít người khởi nghiệp từ nông nghiệp.

Lưu Thị Hòa, sinh năm 1992, là cựu sinh viên khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn–Đại học Quốc gia Hà Nội. Sau khi ra trường, Hòa có 2 năm làm việc cho các tập đoàn trong và ngoài nước, nhưng em đã từ bỏ môi trường làm việc hiện đại, chọn cho mình con đường đi riêng. Chia sẻ về ý tưởng khởi nghiệp, Hòa tự hào về con đường em đã chọn: “Bản thân em sinh ra và lớn lên ở mảnh đất còn nhiều gian khó, thấu hiểu những nỗi nhọc nhằn của bà con dân tộc. Cùng với sự hiểu biết về sản xuất kinh doanh nông nghiệp, sạch, hiện đại sau nhiều năm sinh sống tại Thủ đô, em quyết định thành lập HTX để khởi nghiệp từ nông nghiệp, giúp nền nông nghiệp quê hương em phát triển, mang lại cuộc sống ấm no hơn cho bà con”.

Nhận thấy điều kiện tự nhiên khí hậu, thổ nhưỡng của mảnh đất Đồng Văn thích hợp cho nhiều rau củ quả... phát triển, được nhiều du khách ưa dùng. Thế nhưng Hòa luôn trăn trở vì sản xuất nông nghiệp của bà con manh mún nhỏ lẻ, không đáp ứng đủ nhu cầu. Hơn nữa, việc sản xuất thủ công không theo quy trình cũng đang là hạn chế của nền nông nghiệp hiện đại.

Để đến với con đường khởi nghiệp, Hòa đã phải rất khó khăn để thuyết phục gia đình. Sau một thời gian quyết tâm làm đến cùng, đến tháng 10/2017, HTX Nông Lâm nghiệp và Dịch vụ thương mại tổng hợp Po Mỹ được thành lập với 7 thành viên. Quy mô của HTX có 2.700m² nông trại với quy trình khép kín, trồng, sản xuất, kinh doanh một số nông sản, đặc sản, như: Mật ong bạc hà, cây ăn quả lâu năm, rau củ ngắn ngày... Thời gian qua, HTX đã tích cực tham gia vào các hội chợ, triển lãm tại nhiều vùng, miền để khảo sát,

²⁵ [Lưu Thị Hòa : Cô gái Cờ Lao khởi nghiệp trên Cao nguyên đá | Báo Dân tộc và Phát triển \(baodantoc.vn\)](http://baodantoc.vn)

giới thiệu mở rộng thị trường. HTX cũng đã mở một chuỗi cửa hàng “Về bản” tại Hà Nội. Doanh thu từ sản xuất, kinh doanh bước đầu đạt trung bình mỗi tháng vài trăm triệu đồng.

Vừa qua, Lưu Thị Hòa và các cộng sự đã tham gia cuộc thi Dự án khởi nghiệp lần 4 năm 2018 với chủ đề “Phát triển tài nguyên bản địa bằng sức mạnh công nghệ” do Trung tâm Nghiên cứu Kinh doanh và Hỗ trợ Doanh nghiệp, Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao cùng với các đối tác chiến lược tổ chức. Dự án Hòa mang đến cuộc thi là “Farmstay-Nông nghiệp bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số Đồng Văn-Hà Giang”. Dự án tập trung triển khai vùng trồng rau an toàn và cây ngắn ngày tại xã Phó Là, Sủng Là bước đầu là liên kết, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, khắc phục những khó khăn trong quá trình canh tác và kết nối những sản phẩm đặc sản đến với thị trường rộng lớn hơn.

Giai đoạn thứ hai, Dự án tập trung vào khai thác yếu tố văn hóa, du lịch từ nền tảng thế mạnh du lịch địa phương kết hợp nông trại đã xây dựng giai đoạn 1, tiến hành hoàn thiện cơ sở vật chất, liên kết đồng bào DTTS trong khu vực tham gia vào mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp.

Vượt qua hàng trăm dự án, cô gái dân tộc Cờ Lao đã lọt vào vòng chung kết và đạt giải khuyến khích. Với giải thưởng của cuộc thi, Hòa sẽ được đi nước ngoài thăm quan, học hỏi thêm kinh nghiệm. Có lẽ, con đường khởi nghiệp của Hòa vẫn còn nhiều những gian nan, nhưng với nhiệt huyết, đam mê, chịu khó... hy vọng Lưu Thị Hòa sẽ gặt hái được thành công.

Đến với Đồng Văn, hẳn nhiều người đã được biết đến với mảnh đất mà đồng bào DTTS “sống trên đá, chết vùi trong đá” nên đất đai để sản xuất nông nghiệp rất hạn chế, cần phải được sử dụng một cách hiệu quả. Những bước đi táo bạo của cô gái Cờ Lao đã và đang truyền cảm hứng cho nhiều thanh niên DTTS ở Đồng Văn, đặc biệt là đồng bào DTTS rất ít người trên con đường khởi nghiệp, làm giàu trên chính mảnh đất quê hương mình.

Vượt qua hàng trăm dự án, cô gái dân tộc Cờ Lao đã lọt vào vòng chung kết và đạt giải khuyến khích. Với giải thưởng của cuộc thi, Hòa sẽ được đi nước ngoài thăm quan, học hỏi thêm kinh nghiệm. Có lẽ, con đường khởi nghiệp của Hòa vẫn còn nhiều những gian nan, nhưng với nhiệt huyết, đam mê, chịu khó... hy vọng Lưu Thị Hòa sẽ gặt hái được thành công.

PHẦN 3

DANH SÁCH CÁC VIDEO GIỚI THIỆU MÔ HÌNH SINH KẾ GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC MÔ HÌNH

STT	HỌ TÊN	ĐẶC ĐIỂM	SĐT	ĐỊA ĐIỂM	TÊN MÔ HÌNH	SẢN PHẨM	LINK GIỚI THIỆU
1	Chị Nguyễn Thị Liên	- Các giải thưởng và bằng khen quốc gia TƯ Hội làm vườn, TW Hội LHPN, MTTQ Việt Nam + Báo cáo viên Hội LHPN thành phố Hà Nội về xử lý rác hữu cơ	912142468	Sóc Sơn	Mô hình kinh tế Giun và Lợn sạch		https://thanhnien.vn/cung-song-xanh-so-1-khu-vuon-ky-dieu-1851509631.htm
2	Chị Đỗ Thúy Hà	Giám đốc HTX Sông Giá	912810631	Hải Phòng	- làm tươi xốp đất cần vì ngậm hóa chất bằng IMO và rác - OCOP 4 sao Thành phố Hải Phòng. - Tái chế rác và bèo tây, tạo sản phẩm phân bón, giun, vi sinh, thuốc BVTV	- OCOP 4 sao Thành phố Hải Phòng. - Tái chế rác và bèo tây, tạo sản phẩm phân bón, giun, vi sinh, thuốc BVTV	https://thanhnien.vn/cung-song-xanh-so-33-lam-toi-xop-dat-can-vi-ngam-hoa-chat-bang-vi-sinh-ban-dia-va-rac-huu-co-185230526175641849.htm
3	Nguyễn Lê Ngọc Linh	P. Chủ tịch mạng lưới Lương Định Của TW Đoàn	986095915	Huyện Nghi Xuân, Thanh Hóa	Nông nghiệp sạch	Nông nghiệp sạch	https://vtv.vn/video/phu-nu-la-de-yeu-thuong-co-gai-ban-tho-khoi-nghiep-559549.htm
4	Chị Nguyễn Thị Hợi		382101908	Bắc Ninh	Mô hình nuôi lợn từ rác hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường.	Mô hình nuôi lợn từ rác hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường.	https://thanhnien.vn/cung-song-xanh-so-24-thoat-khoi-dich-ta-lon-chau-phi-nho-nuoi-heo-bang-rac-thai-185230324153629921.htm

STT	HỌ TÊN	ĐẶC ĐIỂM	SĐT	ĐỊA ĐIỂM	TÊN MÔ HÌNH	SẢN PHẨM	LINK GIỚI THIỆU
5	Anh Trần Văn Hiến		373080538	Bắc Ninh	Sinh kế rau sạch từ mô hình lớn.	Trồng rau từ rác	https://thanhnien.vn/cung-song-xanh-so-4-rau-sach-vao-nha-khach-chinh-phu-1851517832.htm
6	Chị Nguyễn Thị Thu	Nông dân nghèo	84969481964	Đan Phượng, Hà Nội	Trồng bưởi sạch và câu chuyện sinh kế cộng đồng	Trồng bưởi sạch	https://thanhnien.vn/cung-song-xanh-so-29-moi-ngay-hoc-la-mot-ngay-vui-vi-biet-cach-diet-bo-can-h-cung-rep-sap-nhen-do-trong-vuon-buoi-185230427223916333.htm
7	Bùi Thị Thủy,	Giải nhì cuộc thi khởi nghiệp TƯ Đoàn 2022.	965529472	Đồng Nai	Dạy nghề làm xà phòng từ dầu thải	Dạy nghề làm xà phòng từ dầu thải	https://thanhnien.vn/cung-song-xanh-so-25-bien-dau-thai-thanh-xa-phong-duong-da-185230330150304193.htm
8	Dương Thị Hồng Chuyên		369989809	Đồng Tháp	sinh kế nghề khô cá	Làm các loại cá khô	https://thanhnien.vn/cung-song-xanh-so-30-nguoi-bien-phe-pham-mua-nuoc-noi-thanh-dac-san-tren-ban-an-185230503113405351.htm
9	Lý Thị Quyên	Cưu mang và hỗ trợ phụ nữ Dao neo đơn.		Người Dao Đỏ, Bắc Kạn.	HTX Nghề gói thổ cẩm dứa liệu.	Trồng dứa liệu và làm gói thổ cẩm dứa liệu.	https://vtv.vn/video/phu-nu-la-de-yeu-thuong-co-gai-dao-khoi-nghiep-491299.htm
10	Đỗ Văn Phúc	- Xuất thân: Công an	971192878	Bình Phước	Trồng hoa cẩm tú từ việc dùng men vi sinh	Nghề hoa cẩm tú	https://thanhnien.vn/cung-song-xanh-so-27-vi-suc-hut-cua-loai-hoa-la-anh-cong-an-nghi-viec-de-nghien-cuu-va-bao-ton-hoa-18523041410170795.htm

STT	HỌ TÊN	ĐẶC ĐIỂM	SĐT	ĐỊA ĐIỂM	TÊN MÔ HÌNH	SẢN PHẨM	LINK GIỚI THIỆU
11	Nguyễn Thị Thu Hoa	Quán quân khởi nghiệp TW Đoàn.	968875666	Hòa Bình	Sản xuất thịt chua	Nghề sản xuất thịt chua, doanh nghiệp Trường Foods Hệ thống thương mại hơn 8000 điểm bán lẻ	https://vtv.vn/truyen-hinh/shark-tank-nu-doanh-nhan-muong-xinh-dep-khien-shark-binh-pha-le-lam-dieu-nay-20220808074237311.htm